

SAMEDI 14 NOVEMBRE 1936

RÉDACTION & ADMINISTRATION
No 151, Rue Bourdais - SAIGON
Directeur : DAO-TRINH NHAT
Administrateur : TRAN-VAN-GIAO

GIA BAO

một nam 5\$00
sau thang.... 2.60
ba thang..... 1.30

MUA BAO XIN TRẢ TIỀN MẶT

ĐANG CHỜ
DIỄN ĐỀ
Nº 48067

NĂM 1
SỐ 37

mai

BAO RA NGÀY THU' BAY
QUỐC KẾ DÂN-SANH VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT

CÔNG HUNG BÀI

Đang chờ diễn đề Quan tại

DI-HUỆ với DI-HUỆ

BỨC THƠ CỦA 293

Chánh trị phạm nhân xã

BIÊN CHỨNG PHÁP
CỦA PHAN-VAN-HUM

TÔI NHÌN ẦN MỘT
THANG KHÔNG CHẾT

Lời của ông Thầu nói với chúng tôi

VĂN-TÀI

HỒ-XUÂN-HƯƠNG

NGUYỄN-TRẦN-ĐEM-BÌNH

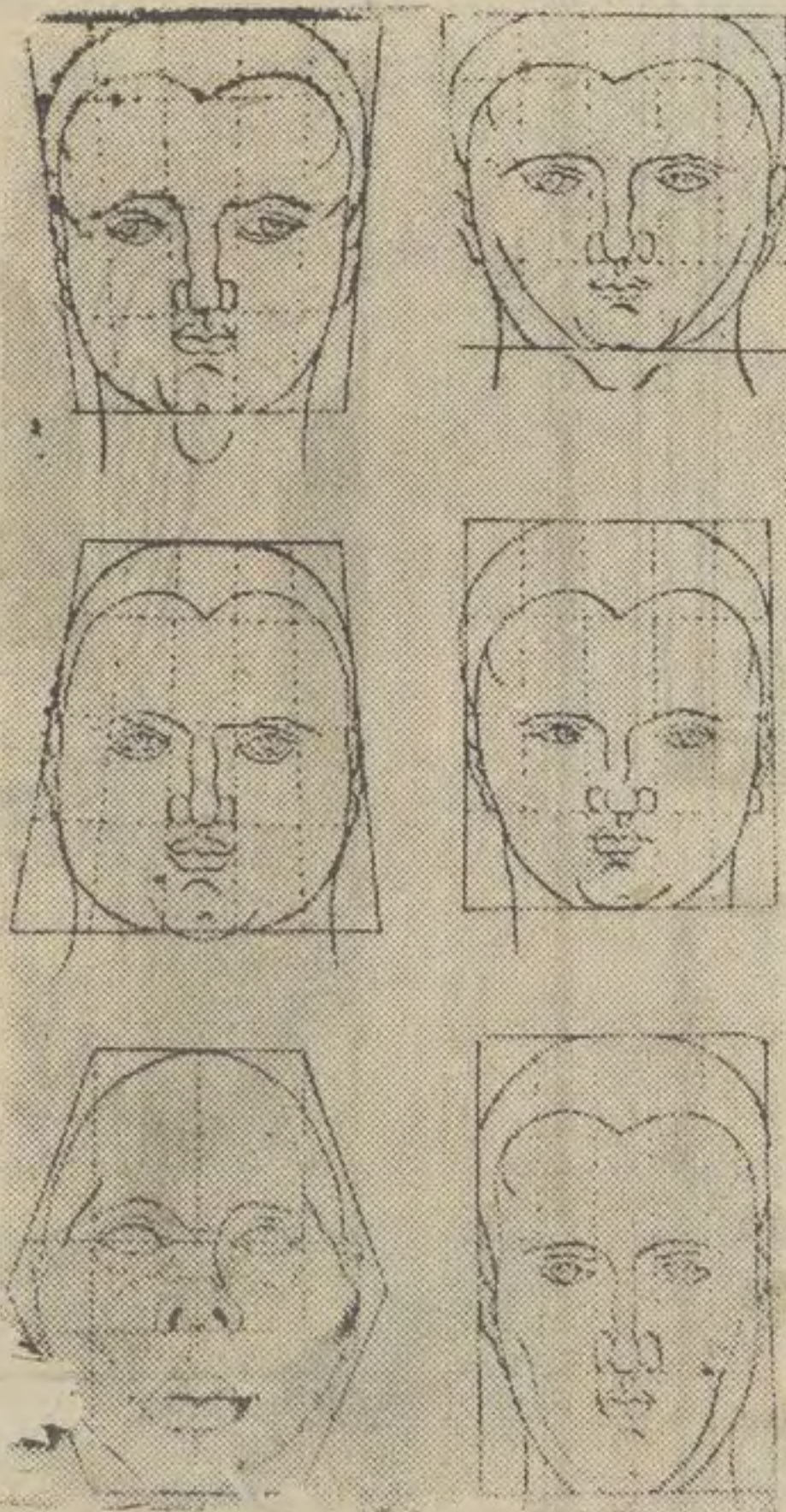
RAI ĐANH PHU ĐÌNH PHƯNG

on kỳ đa trong làng chài

CHUYỆN VUI CỦA "MAI"

V. V.

16 TRƯỞNG GIÁ 0 \$ 10



« Tri nhơn tri diện
bất tri tâm », là câu
nói sai. Xem kỹ tới
sẽ thấy



Nhứt muốn ôm cả trái đất.
Hình vẽ từ 1900, nay hầu
thành ra sự thật. Kỳ sau có
bài nói về thời cuộc Hoa.Nhứt
đang nguy bấy lâu

Người

lấy

kiến

FREUD

ngó

thấy

rõ

Hồ-xuân-Hương

(COI BÀI VĂN-TÀI HỒ-XUÂN-HƯƠNG TRONG SỐ NÀY)



XIN GIỚI THIỆU

Nhà thuốc NGUYỄN-VĂN-MƯỜI hiệu Chơn dung cô hai ở Long-đức Travinh là một nhà thuốc chuyên môn về bệnh phụ nữ, đã được xa gần biết tiếng hơn 10 năm.

Những thuốc của hiệu này hoàn tán đều hiệp thủy thổ xứ Namkỳ Hay nhất là ba thứ thuốc: BẠCH-ĐÁI TÁN, VẠN-ỨNG ĐIỀU KINH HOÀN, và TIÊU PHONG GIẢI ĐỘC HOÀN.

Giá rất rẻ. Thuốc hiệu nghiệm như thần.

169 BOULEVARD DE LA SOMME
ngang hông Chợ mới — Saigon

Docteur LÊ-BÁ-KIM

Ancien externe des Hôpitaux -- Diplômé de l'Institut de Médecine Coloniale de Marseille

1° Trị đủ các chứng bệnh và chuyên trị những bệnh huê-liều, đau lậu, đái gắt, hột xoài, phong ghẻ, và sanh sản của phụ nữ.

2° Có thứ đăm và xét vi trùng bằng kiến hiên vi.

GIỜ KHÁM BỆNH

Sớm mới: 8 giờ tới 12 giờ Chiều: 3 giờ tới 7 giờ

HỌC BÔNG (Tặng cho học sanh trúng tuyển)

Các em học sanh viết một bài luận bằng quốc-văn gởi cho NGUYỄN-VĂN-THUỘC tổng đại-lý độc-quyền phát hành nhà thuốc BÌNH-DÂN hiệu Chữ-Thập ở Biênhòa, mấy em tỏ ý muốn của mấy em về sự học, nếu học đến thành tài sẽ giúp cho BÌNH-DÂN cách nào rồi gởi cho NGUYỄN-VĂN-THUỘC chuyển giao cho chủ nhà thuốc Bình-Dân lựa; nếu trò nào tỏ trúng ý muốn của nhà thuốc thì được giúp học bổng tùy theo sự học mỗi năm. Cấp cho những trò em có từ cấp bằng sơ học cho tới bằng tú tài. Phải biên rõ tên họ tuổi, cha mẹ, sống thác, quê quán. Hết giờ học trường nào cần bằng bằng nào biên cho rõ. Kỳ hạn trong một tháng kể từ ngày 1er Septembre 1936. (Tặng cho dân Nam-kỳ)

SỮA COM CHIM



NÊN NHỚ:

DẦU THIÊN-HÒA

NGĂN NGỪA VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH

THỐI-NHIỆT-ĐỎN

GIẢI NHIỆT VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH CỦA TRẺ EM

PHÁT-LẠNH-HOÀN

TRỊ BỆNH RẾT VÀ NÓNG LẠNH RẤT HAY

THIÊN-HÒA-DU-ỜNG

~ CHOLON ~

MAI

NAM THU' I, SO 37

RÉDACTION - ADMINISTRATION

N° 151, RUE BOURDAIS - SAIGON

DIRECTEUR : DAO-TRINH-NHAT
ADMINISTRATEUR : TRAN-VAN-GIAO

SAMEDI 14-11-36

DÂN CHẾ HỘI-DỒNG QUẢN-HẠT

MẤY hôm nay, đi đâu cũng nghe các hạng dân bần-khố đàm đạo với nhau, ca-tụng lòng nhơn của quan Thống đốc Pagès và phiên trách cũ chỉ trái đờn ngược dân của tất cả Hội-dồng Quản-hạt đối với cái dự án đánh thuế huê-lợi. Có người nóng nảy, dùng lời thù vãn-chương hạ lưu để tỏ hết ý kiến mình và phê-bình các ông gọi là dân biểu. Người trách vậy, kẻ nói khác, nhưng có thể tóm lại dân ý đại khái như vậy:

— « Nhà-nước định bày ra thuế huê-lợi, để kẻ giàu nạp nhiều, người nghèo đóng ít, là hợp thời phải lẽ lắm. Có vậy nhà-nước mới lần hồi mỗi năm giảm bớt thuế thân cho dân nghèo rồi trong năm ba năm mới bỏ hẳn nó đi được. Nhưng cả hội-dồng tây rơm « nằng-nặng bác đi — lần này là lần thứ nhì — là bởi một đảng « thì có dính dấp ăn nhờ phe đại-tư-bồn, chẳng nhiều cũng ít; còn « một đảng thì do mấy chục ngàn nhà giàu chủ đất cũ ra, lẽ tự nhiên của họ không thể nào vì khách mà phân chủ được. Với chế độ tuyên cử hẹp hòi ở xứ mình, nhà giàu là chủ mà dân nghèo là « khách của các ông hội đồng quản-hạt. Lúc nào họ cũng nói lo nước « thương dân, thương dân nỗi gì mà một chánh sách có thể làm « nhẹ phần gánh vác cho dân nghèo họ lại không chịu, vậy cho biết « tiếng dân họ thường dùng ở cửa miệng câu văn thuở giờ đó « không phải gồm có đại đa số dân nghèo chúng tôi đâu. Dân đó chỉ « là chủ họ, là nhà giàu mà thôi v. v. »

Đừng tưởng mấy lời chép lại trên đây là bịa đặt; các ông thử la cà xen lộn vô trong những đám dân nghèo ở chợ búa hàng quán và trường thợ bên đó mà lòng tại nghệ thử thì biết. Bây giờ phần nhiều dân nghèo ít ăn học mặc lòng, chứ họ cũng biết chê khen bàn bạc chánh-trị ngon lành; huống chi vấn đề này thiết thân cho họ mà!

TAI các ông không chịu cúi xuống xem dân, chung chạ với dân một cách thân mật cho nên không biết đó thời; nếu có như vậy thì các ông đã nghe họ bác lại những cái thuyết của các ông đem ra bác cái dự án đánh thuế-lợi ra thuế nào cho biết.

Đây, chúng tôi lại ghi chép tiếng dân. Có ông nói ấy thuế ấy thì hành vậy giờ chưa hợp thời, hãy để thủng thủng ít năm nữa.

Kỳ không? Phàm việc gì lợi ích cho đại đa-số thì lúc nào cũng hợp thời hết thấy. Nước Pháp tôn công sắp đặt chánh trị và mở mang kinh-tế xứ này hơn 70 năm, bây giờ định bày thuế huê-lợi mà còn chưa hợp thời, vậy Nhật bản bắt đầu duy-tân là bày thuế ấy ra tức thời kia thì sao?

Ông khác nói: Nhà nước đánh thuế huê-lợi hồi này định đánh vào ai? Điền chủ ư? Điền chủ nào mà không thiếu nợ dài hạn vẫn hạn Công-nghệ thương mại ư? Công-nghệ thương-mại nào cũng đã suy sụp. Trồng trọt ư? Trồng trọt nào cũng phá sản hay là bán đồ xuất sản lỗ vốn.

Nếu quả như vậy thì các ông lo gì mà phải bác cái dự án của nhà nước? Thuyết khéo trung vua hơn là chính ông vua.

Có ông lại viện cớ rằng nếu chỉ đánh thuế huê-lợi riêng xứ Nam-kỳ thôi thì e tư-bồn tránh thuế đó mà bỏ Nam-kỳ đi hết.

Lẽ ấy không đủ. Nếu Nam-kỳ có thể làm ăn khá thì dầu phải chịu thuế tào nhơn, tư-bồn cũng ừ ừ kéo tới, vì số lợi cho họ bề nào cũng hơn số phải trả mà!

Có ông sợ bày thuế ấy ra rồi nhà đương cuộc kiểm-tra tài-sản người ta sanh sự phiền hà, rắc rối nọ kia.

Cái to vô nghĩa! Nếu nhà nào có tư sản bao nhiêu khai báo thật thà bấy nhiêu cho nhà nước đánh thuế theo lệ, thì còn tâm gì phải có sự kiểm tra, và lại mình ngay thật thì có sợ gì sự kiểm tra. Trái lại, nếu khai báo giả dối, có nhiều nói ít trốn thuế lậu xâu, thì tại nước phải trừng phạt tự nhiên, xứ nào không vậy.

SỰ thật, chuyện này thấy rõ các ông gọi là dân biểu ta bài bác dự-án đánh thuế huê-lợi, chỉ vì cái tư-kiến đối với chủ là phải tư-sản bỏ thăm) mà nói ú-ớ vắn vơ, chứ không có lý-thuyết gì đứng vững cả; thử xem dân họ bác lại sơ-sơ trên đó có phải hay không?

Phần riêng chúng tôi tưởng họ nói vậy cũng có lý khá đến, mặc lòng nó phát-biểu ra một cách quá tóm tắt, đơn-sơ.

Thì chính quan Thống đốc Pagès đã đem từ nghiêm nghĩa chánh mà trách các ông đáng thay, nữa là dân!

Vì một sự cần phải sắp đặt lại của nhà in hành ra bốn-báo buộc mình phải tạm ra 16 trượng trong mấy kỳ báo, kể từ số này.

Tuy vậy, bốn-báo phải bỏ bớt lời rao ra nhiều — chắc độc-giả xem cũng thấy — để cho bài vở vẫn có phân-lượng dồi dào như trước. Chớ không vì sự tạm bỏ 4 trượng mà ít bài đi chú nào.

Chỉ trong mấy kỳ, bốn-báo lại ra y số trượng như cũ, có lẽ còn thêm ra nhiều hơn nữa là khác.

MAI.



Một cái hiện tượng xã-hội phát ra là quá. Trong một tuần lễ, hai cậu công-tử con cụ lớn danh vọng, oanh-liệt trong xã-hội ta hiện thời, cầm súng sáu một cậu bắn chết nhơn-tính, một cậu bắn chết vợ, coi dễ dàng như giết con ruồi vậy.

Một đảng ngoài Bắc, một đảng trong Nam. Vậy cho tôi ra giải hiện tượng chung cả nước, chớ không phải một địa-phương nào.

M. Vi-vân-Huyền, con quan Tổng — đốc Thái-Bình Vi-vân-Định, 36 tuổi, làm việc hàng buôn ở Hải-phong, lương lớn, đã có vợ với 6 con.

Lâu nay M. Huyền thương mẹ cô đã đem lại Louise Orzini (vợ một viên chức ở xa-tây, đã có 1 con và đang chờ 1 con nữa trong bụng), muốn riêng một căn buồng nhà tá để thỉnh thoảng tới đó tự tình. Gần đây cô Louise Orzini đã làm phép cưới với chồng và sắp theo chồng về tây. Chắc buồn rầu về sự chia lìa không thể chịu nổi, nên hôm 1er Novembre M. Huyền hẹn ước tình-nương đến chỗ u-hội một ngày, bắn cô ta chết rồi tự bắn mình chết theo. Sợng làm chim liền cánh không được, thì muốn chết làm cây liền cành đó.

Trong Nam mình thì con quan Đốc-phủ Đốc-quang Trư (có chửa trong Hội-dồng Chánh phủ) là M. Đỗ quang-Khai bắn vợ.

Vợ chồng lấy nhau đã có 3 mặt con, nhưng M. Khai cứ bác chơi bời, phá tiền của vợ không biết bao nhiêu. Vợ đã âm phen khuyên can chớ không được, chồng cứ chứng nào tật ấy, quanh văm đi theo tình-nhơn và vợ bé kia hoài, vợ tức mình quá, đầu con về ở nhà anh ruột mình tại Bạc-liêu và nạp đơn tại tòa xin ly-dị chồng. M. Khai bữa 6 Nov. xuống Bạc-liêu rầy mắng vợ muốn ra tòa như vậy là làm nhục gia-phòng mình, lại hăm bắn chết ba đứa con rồi tự tử. Vợ nói cách tự nhiên: — Mình có bắn thì bắn tôi, chớ mấy đứa nhỏ có tội gì đâu mà đòi bắn chúng nó.

Ái dè Khai, bỗng cò, bắn vợ ngã rồi muốn day súng lại bắn mình, nhưng người ta dợt ra được. Vợ bế nát mày mặt, chết liền.

Hai tấn thăm-kịch này nó phản-chiếu cái tinh-thần hư hỏng truy-lạc của đám con nhà quý-phái xứ mình, phần nhiều vì sự giàu sang sung sướng quá độ làm cho họ tối tệ trước rồi sanh ra độc-đứ sau như vậy đó.

Trường hợp trên còn có chỗ khà-dung, chẳng qua chỉ vì thương mẹ tình-nương quá, không chịu rời bỏ, tha chết cho được xum hiệp. Ngoài ra không có tư-nết chi-lý nào khác. Đến trường hợp dưới thì khôn nạn quá. Bình-nhật đi theo mèo chó, cờ bạc, thì không cho là xấu hổ mang tiếng cho gia-phòng, đến lúc vợ xin ly-dị lại nó lấy cớ đó mà bắn chết



CHUYÊN MỖI TUẦN

CÓ HAI NGHĨA

CÁI HẠI CỦA SỰ DUY DANH ĐỊNH NGHĨA

NGƯỜI ta hiểu nhau, một phần nhờ ở tiếng nói.

N.ười ta không hiểu nhau, một phần to, cũng tại tiếng nói.

Thí dụ tiếng « con bò ».

Nhà bác-vật-học nói con bò, không phải như anh cây ruộng nói con bò. Cùng thì một tiếng « con bò » mà hai đảng hiểu nghĩa khác nhau. Mỗi đảng mỗi cho tiếng « con bò » một cái nội dung khác. Nội dung tiếng « con bò » của anh cây ruộng, lấy sự cây ruộng làm gốc. Nội dung tiếng « con bò » của nhà bác-vật-học nó phiền-phức minh-mông.

Con bò của những đứa bé, lại còn khác nữa. Năm xưa, ở bên Pháp, người ta bắt trẻ ở lớp đồng ấu thi định nghĩa con bò. Có đứa năm tuổi đầu đầu với câu định nghĩa: « Con bò là con thú có bốn cẳng, mà cẳng dựng đứng ».

Chớ bò gì mà cẳng không dựng đứng? Thế nhưng đứa bé kia lại đầu đầu với một cái định nghĩa, mà người lớn cho là « thừa ».

Ấy bởi con nit bên Pháp hưởng cỏi chơi những con bò bằng gỗ, cẳng không bao giờ dựng đứng, vì những con bò ấy gắn vào một cái cốt xấy, chạy vòng tròn.

Tiếng nói có chỗ lồi thối như thế đó.

N.ười ta bảo: tiếng nói là cái bay tỏ tư tưởng (le langage est l'expression de la pensée).

Một ông thầy học củ của tôi, ông Bac-si Maurice Dde, là một nhà trữ danh vô biến-thai tâm-lý học ở Toulouse, thường bảo họ trẻ rằng: chỉ có người điên mới

nghĩ sao nói vậy. Rồi ông định chánh: tiếng nói là cái bày tỏ, hay là nói phải hơn, là cái giấu giếm tư tưởng (le langage est l'expression, ou plutôt la dissimulation de la pensée).

Ma nghĩ có như thế thật! Mấy n.ười lớn biết canh gà ăn ngon, họ nhai con vịt: đừng ăn canh gà rừng tay chết!

Nay, cứ tiếng nói mà nhận tư tưởng, thật là chuyện không phải dễ. Cứ tiếng nói lại cứ ở hình thức, ở dấu hiệu nghĩa là cứ danh mà đoán nghĩa, theo duy-danh định nghĩa (définition nominale) thì, niền ơi! nó thật, thật lạ-lở ý tứ của n.ười ta hết.

Ti n là cái lóm tròn lẳng bực kia sao? Tiền, nguyên nghĩa của nó là cái mai dẻ xăn dặt. Bởi đời xưa n.ười ta lấy mai mà trị iá hàng hóa, nên tiếng « tiền » sau cũng chỉ bạc, chỉ cả giấy bạc nữa.

Đồng hồ, nguyên nghĩa là cái ống đồng (cyclosydre) có lỗ nhỏ để nước nhỏ giọt mà « đong » giờ; nay nó cũng chỉ cả cái liàng may nhỏ kêu tích-tắc mà n.ười ta đeo tay hay bợ tay.

Nếu hiểu đồng hồ là đong nước, thì chẳng là điều bỏ túi ướt mình hay sao?

Nếu cứ duy danh định nghĩa thì tôi có thể nói: hầu hết n.ười Annam này này này không có mặt quần.

Không phải tôi nói họ ở trước, nhưng mà cái quần, nguyên xưa nó là cái váy, như váy đầm một thể.

Nhà triết-học cầu thận, họ sợ cái lối duy danh định nghĩa là phải lắm.

A. A.

vợ cho đánh. Con người gì ích kỷ, không muốn trả lại tự-do cho một người đầu bà sau khi mình đã xài phá của cải và uổn phở người ta rồi. Cô Liễu (vợ Khai) thật là chết oan uổng!

Nhưng nói cho ngay, trong chuyện ái-tình của người ta khó nói hết mọi nỗi u-ẩn, như là với những con người sung sướng giàu sang, tha-lãnh của họ còn tràn đầu ngập mặt, lại sẵn có cây súng trong tay!

Vậy cho biết chị em ta chớ có ham danh lấy chồng là con quan lớn mà khổ thân. Bên Nhật có những cô con nhà quý-tộc mà liệng bỏ giai-cấp phú quý của mình đi để lấy chồng là binh-dân hàn-sĩ, thiệt họ có lý-tưởng không phải tầm thường đâu.

kinh) có Hội-chợ Quốc-tế lớn lắm. Họ đ rưng một củ ruộng rải cho sản-vật chế-tạo Đông-dương.

Các nua công-thương ta nên đem đồ của mình qua khoe với Nhật thử coi!

Chà! công nhơ toàn cõi Đông-dương nầy nay xem ra khá lắm.

Tinh ra sẽ trở được bạc triệu chớ không phải ít.

Số người Việt-nam mình qua ở bên Xiêm từ trước tới nay, có tới 4 muôn. Làm thợ làm ruộng, làm khổ-công tạp-dịch, nghề gì cũng có.

Tuy là từ năm 1933, chánh-phủ Xiêm bày ra thuế nhập khẩu ở dọc theo mé sông Mêkong, buộc mỗi người Việt-nam sang kiều ngụ đất Xiêm phải nạp thuế tới 120 đồng, nhưng bà con mình vẫn trốn lên qua được vô số.

293 CHÁNH-TRỊ-PHẠM ÂN-XÁ

KÍNH GỬI QUAN TÔNG-TRƯỞNG BỘ THUỐC-ĐỊA MOUTET

Bản báo tiếp được bức thư
cậy đăng sau đây :

THƯA QUAN TÔNG-TRƯỞNG

Chúng tôi là 293 chánh trị phạm
ở Côn-lôn mới được ân xá, do
mặt-trận "Đông-Đông-an-xá" ngày
29 Se tembre 1936.

Thoát khỏi mọi sự hình phạt đã
chịu đựng 6 7 năm ở Côn-lôn,
chúng tôi hết sức vui mừng.
Nhưng chúng tôi không quên
rằng chúng tôi được vậy chính là
nhờ Mặt-trận Bình-dân Pháp đã
kích hoạt chiến đấu với Phát-xít
để sửa sang sự sanh hoạt cho
dân chúng và đặc biệt chú ý
đến bọn chánh trị phạm chúng
tôi. Bởi vậy nên chúng tôi không
rút về gì mà cùng với dân chúng
Pháp và Đông-dương hô lớn :

« Mặt-trận bình dân muôn năm ! »

Song, thưa quan Tổng-trưởng,
có điều làm chúng tôi ngạc nhiên,
khiến chúng tôi đồng tình mạnh
bạo bày tỏ cùng ngài : Chúng tôi
bị đày ở Côn-đảo có trên 650
người. Được về kỳ 14-7 có 44
người, kỳ 29 Juillet có 12 người
và kỳ này (29 Octobre, 293 người,
cộng tất cả là 429 người. Hiện
còn ở Côn-đảo hơn 200 người vừa
án chung thân phát lưu, vừa án
khởi sai và 9 người án cấm cố
(détention). Đây là chưa kể đến
những chánh trị phạm còn đương
bị giam cầm ở Guyane và các
nhà lao khác trong xứ Đông-
dương.

Đứng trước sự lạ ấy chúng tôi
phải tự hỏi một cách ngạc nhiên
rằng : tại sao những người ấy
cũng với chúng tôi bị các tòa
Nam-an, các hội đồng đề hình
các tòa đại-bình kết án về tội đòi
bỏ thuế thân, đòi bắt rơm, đòi
tự do mà chúng tôi được về, còn
họ thì phải ở lại ? Tại sao có
những người bị án hết sức nhẹ
nhẹ chúng tôi — có những người
án chỉ 10, 15 năm cấm cố như
Phạm-Sanh, Mai-văn-Đặng, Bùi-
cộng-Trung — mà vẫn còn bị
giam cầm ở Côn-lôn ?

Thưa quan Tổng-trưởng, chúng
tôi không thể yên lòng được.
Cùng với chúng tôi sống trong
6, 7 năm trời ở trong chế độ lao
lực cực khổ, những anh em ấy
cũng như chúng tôi đã kiệt sức,
đã bệnh hoạn lắm rồi.

Bên cạnh sự vui mừng vì được
về của chúng tôi, chúng tôi còn
phải hết sức lo ngại cho những
anh em ấy.

Thưa quan Tổng-trưởng, chúng
tôi không thể yên lòng được.
Chúng tôi viết thư này để trình bày
với ngài rõ tình cảnh của anh em
chúng tôi. Chúng tôi hy vọng rằng
ngài sẽ thấu hiểu nguyện vọng
của chúng tôi mà thi hành nhiệm
vụ mà dân chúng Pháp đã giao
cho ngài khi lên cầm quyền
nhiệm vụ này đã ghi chép rõ rệt
trên mặt-trận Bình-dân : « Toàn-xá
từ chánh trị ».

Khi còn đương ở trong ngục,
chúng tôi rất hồi hộp sung sướng
mà nghe đăng tin ngài tuyên bố
trước mặt quần chúng trong một
kỳ hội họp rằng : « Tôi muốn
ngày tôi về đến quê nhà
ngay đều ở cửa »... Và trong
một kỳ phỏng vấn của bà A.
Viollis ngài có tuyên bố : « ... tôi
đã ra lệnh sửa sang sự sanh hoạt
ở Côn-đảo và trừng phạt ác-viên,
chức làm quí ông ở đây... » Nhưng,
Thưa quan Tổng-trưởng, sự sanh
hoạt của tù-nạn ở Côn-đảo và
các nơi khác vẫn còn y nguyên
như cũ. Chúng tôi tin cậy nơi
ngài là một chiến sĩ của đảng Xã-
hội và là người thường bằng lá
bình vực dân Đông-dương và
nhất là bình vực các chánh trị
phạm. Nên chúng tôi mạnh bạo
lập lại với ngài một lần nữa rằng
chúng tôi xin :

Toàn-xá tù chánh trị !
Thư hành ngay chế độ chánh
trị cho tù chánh trị !

293 chánh trị phạm
ở Côn-lôn
mới được ân xá.

NGƯỜI VÀ VIỆC

NẾU QUAN THỐNG ĐỐC PAGÈS HAY ĐƯỢC ?

KHÔNG biết làm sao trừ được
á phiện lậu, nhà Đoàn trở
lại hạn chế các tiệm Côn-
yên Khai-ăng, tất buộc mọi
thằng tèm này phải bán 5, 6 kilos,
tiệm kia phải bán 9, 10 kilos
thuốc ty. Không vậy thì bị bắt
lấy ba-ăng hay là bị phạt đóng
cửa nửa tháng, 1 tháng.

Nhiều tiệm R.O. đã bị như thế.
Vì lúc kinh-lẽ khủng-hoảng,
thân-chủ R.O. dẫu có dấn phi-
p là mấy không nhiều, và lại cá-
uệ R.O. có quyền gì ép buộc ai
phải hút cho được mỗi tháng đủ
số bao nhiêu kilos của nhà Đoàn
nhất định.

Cái chánh-sách này kỳ cục quá.
Chúng tôi biết chắc quan Thống-
đốc Pagès hay được, không khi-
nào ngài cho nhà Đoàn làm vậy
dầu.

Bởi làm vậy khác nào cưỡng
bách người ta phải hút á phi-
ện ; cưỡng bách một cách
gần tiếp.

Mà làm vậy là trái với điều ước
đã ký ở Hội Quốc-liên, là càng
ngày phải giảm số á phi-ện đi cho
hết tới tận cùng.

Nhà Đoàn làm sao bài trừ á-
phiện lậu thì làm, chứ dẫu đặt
ép buộc các tiệm công-yên thế kia,
gốc kỳ cục quá !

ANH LÀM CÔNG SẺ NẠP THUẾ NHIỀU HƠN CHỦ

CÁC ông Hội-dồng Quản-hạt,
bác cái dự án đánh thuế
huê-lợi chung mà chỉ ứng
thuận riêng có khoán đánh thuế
lương bổng, tự nhiên sẽ có cá-
nội tượng quái lạ như vậy.
Người làm công sẽ đóng thuế
nhiều hơn người chủ.

Ví dụ người làm công ăn lương
tháng 150, thì 12 tháng là 1800p.,
anh ta phải đóng :

Thuế thân..... 4p.50
Thuế lương bổng..... 6p.00
Thuế phụ 100 %..... 6p.00

Cộng..... 16p.50
Nhưng còn ông chủ của anh ta,
ví dụ mỗi năm có số huê-lợi
chừng 7.800p., thì ông ta chỉ
phải đóng vào vốn một tấm giấy
thân 4p.50 thôi, ngoài ra không
phải nộp thuế lương bổng vì ông
có lãnh lương của ai dẫu ; cũng
không phải nộp thuế đặc biệt của
huê-lợi theo sắc lệnh Laval, là vì
huê-lợi của ông ta chưa nhiều
trên 8000p.

Có các những người đi làm công
phải kính yêu các ông đại-bầu và
lo dựng tượng đồng bia đá cho
các ông lớn.

QUAN TÒA ĐỒ-HỮU-TRÍ LÊN NÚI BÀ ĐEN

A I cũng biết ba năm nay,
nhiều người đi lên núi
Bà-đen rồi trở về bị bệnh
thương-hàn hay là trúng độc ; ai
không hòa trở lên núi mua thuốc
thì hết bệnh, bằng không thì chết,
không chết thì cũng tốn kém
thuốc men nhiều lắm mới còn
mạng.

Nội một quý (3 tháng) trong
năm 1934, cả chục người chết
như thế.

Người ta đồn đại vậy khác đủ
lắm.

Vì vậy sự lạ nên mới đây quan
tòa Đồ-hữu-Trí cùng mấy người
bạn là đốc-tor, là y-sĩ, lên núi Bà
đen xem xét. Người ta ở trên
núi có người bày rằng có nhữn-
g kẻ cố ý tở thuốc độc vô trong
nước uống, để khiến hạ trúng độ
thọ bình rồi phải trở lên cho
chúng bán thuốc trừ độc kiếm
uên.

Cá h'ội dụng thật là dã-mãn,
đáng di tòa Đại-bình.

Chúng tôi trông mong rằng sau
cuộc xem xét mới rồi, chắc qua-
tòa Đồ-hữu-Trí sẽ nói với tòa án
mở cuộc điều-tra hẳn bởi để trừng-
trị mấy kẻ nào sanh nhai một
cách độc-ác như thế.

NGA KÉO BINH VỖY PHA-NHO ?

QUẢN cách mạng của đại-
tướng Franco chia làm
mấy đạo, đã tấn vào thành

Madrid từ thứ bảy tuần rồi. Quân
cộng-sản chống cự lại dữ. Cả
tuần nay hai bên đánh nhau ở

giữa đường, ở trong tỉnh. Thế
nào thì nay mai Cách-mạng-quân
cũng hoàn toàn chiếm cứ được
Madrid rồi.

Chiếm cứ Madrid tức là cuộc
nội-chiến Y-pa-na-ao sắp kết thúc.
Còn lại vai chỗ như Barcelone,
Valence, Alicante, bất quá như
uốn đồ trong túi của đại-tướng
Franco muốn lấy hồi nào cũng
sống.

Hình như Nga Xô-Việt thấy
anh em đồng chí mình ở Y-pa-
na-ao gần ngã, thì lấy làm nóng
lòng sốt ruột lắm cho nên bữa
kia có tin nói Nga định công-
chiến phái qua một sư-loan binh
linh và 200 súng đại-bác để cứu
viện.

Nếu vậy thì e thời cuộc Y-
pana-ao sẽ biến ra ra chiến cuộc Á-
châu đen nơi. Bởi Hitler và
Mussolini không khi nào chịu
khuôn tay ngồi ngó binh lính
Nga kéo tới Y-pa-na-ao như thế
được.

Các nước Âu-châu không cần
Nga đi thì sanh ra đại-sự chắc
chắn đa.

BAU TRI-SU' MỚI CỦA HỘI BẮC KỲ AI HỮU

Tối bữa 10 novembre, hội B.K.
A.H. ở đây đã họp đại hội đồng
để cử ban trị sự mới.

Vừa hội viên, vừa dự-bình kẻ
có tới ba trăm người. Với hội
B.K.A.H., thật là một ngày dạ-
nội chưa hề tuấy.

Có nhiều ông ra tranh cử chức
hội-trưởng một cách hăng hã,
như SINH, DIỆM, CUONG, nhưng
rất cuộc ông Phạm-diệu-CUONG,
một thanh niên mà hội viên vào
la sốt sắng với hội nhất, đắc cử.

Phạm-diệu-Cuong President,
Hoàng-văn-Dị 1er vice-president,
Trịnh-văn-Bách 2e »

Nguyễn-huy-Liên Secrétaire général
Nguyễn-việt-Cầm « adjoint
Phạm-gia-Toàn «
Phạm-văn-Hồ Trésorier général
Nguyễn-trọng-Tuân « adjoint
Vũ-tiết-Hiếu Commissaire aux comptes
Trương-văn-Ứng «
Ngô-văn-Quyền Bibliothécaire
Trần-văn-Hoai Syndic
Hoàng-bá-Giục Commissaire visiteur
M. Ân «
Lương-Phát «
Bạch-Di «

Sau khi đắc cử, ông hội-trưởng
mới đứng lên cảm ơn hội viên đã
đề lòng tin nhiệm nơi ông và ông
đọc một bản chương trình của
ban trị-sự mới sẽ đem ra thiệ-
t hành.

«MAI» viếng bạn đọc

Hiện nay, «MAI» đã phải
mấy vị phát-viên có tên sau này
đi viếng các bạn đọc :

1° M. Trần-khánh-Nguyễn đi
Cholon Thudumot.
2° M. Võ-văn-Trần đi Soctrăng
Bachieu Camau.
3° M. Võ-văn-Rớt đi Cantho
4° M. Phan-văn-Di đi Mytho.
5° M. Phạm-thành-Chiêu đi
Chaudoc.

Ngoài ra, bản báo có nhờ M.H.
Nguyễn-đức-Kính và Nguyễn-
văn-Long cổ động cho «MAI»
ở Caomên và Lèo.

Mong rằng bạn đọc đề ý và
giúp cho bản báo phát-viên làm
tròn phận sự, chúng tôi xin cảm
tạ trước.

«MAI»

TIN LÀNG VĂN

Bản báo tiếp được mấy cuốn
sách mới sau đây, rất cảm ơn
tác-giả và xin giới thiệu với đồng
báo.

BÊN ĐƯỜNG THIÊN LÔI —
Tập truyện ngắn của Thế-Lữ, gồm
có 12 truyện, in dày 251 trang
bằng giấy bouffan thiệ-
t tốt. Nó là sách của Tự-Lực Văn-Đoàn
khất bản. Sách của Văn-Đoàn
này, khỏi phải giới-thiệu nhiều,
chắc ai cũng biết là một tác-phẩm
có giá trị, nhất là tác-giả lại là
Thế-Lữ, một kiện tướng trên đàn
thơ mới.

GIÀU HƠN SANG, là một cuốn
xã-hội kinh-tế, kỹ-trình tiểu-thuyết,
tác-giả là hai ông Ngô-thế-Phổ và
Trần-trung-Viên. Nhà in Minh-
Phương xuất bản. Bìa vàng, giá
0p.25.

A I MUỐN MAY ĐỒ TÂY
ĐÚNG MODE PARIS
nên
lại

AU CHIC SAIGON
25, Amiral Courbet, Saigon

BÁN ĐU ĐỒ THÊU

MADAME
Trương-văn-Huân
200, Rue d'Espagne - Saigon

Nút áo kiêu, chỉ
nhung, và ren.

Ruộng tư bề không bằng nghề trong tay

... Nhưng Quý Ông, Quý Bà muốn cho con em học nghề
Nữ Công được có kết quả mỹ-mãn và được chăm-nom châu-đảo
thì nên gởi đến học nghiệp nơi trường Nữ-Công Thực-Nghiệp :

TÂN-NỮ HỌC-ĐƯỜNG

(près de la gare Nancy) N° 1 et 2 Rue du Grand Couronné - CHOQUAN

Là một ngôi trường dạy đủ các khoa Nữ-Công thường thức và thực-nghiệp Nữ-Công
khéo lạ, có danh tiếng hơn hết ở Sài-Thành được phụ-huynh khắp cả ba kỳ hoan-nginh
tin cậy. — Học phí nhẹ, hai, ba chi em cũng học được hết 10, hoặc 15 phần trăm tiền học
Kỹ-luật trường nghiêm, các giáo-sư toàn là những Bà, những Cô danh giá, chuyên-môn, tối
nghiệp Nữ-Công, ăn cần chỉ dạy các khoa. Hơn nữa, Đốc-học chủ-nhân vẫn là người có
nhiều kinh-nghiệm, học nghiệp đúng đắn, đã từng được quan-chánh sở Giáo-huấn Nam-kỳ
và nhiều Đốc-học trường Nhà-nước đồng công nhận ngợi khen trong một kỳ thi tốt nghiệp
và Pédagogie Nữ-Công tại Nữ-Học-Đường Saigon

Trường ở nhâm nơi yên tĩnh, xa thị-thành, có sân vườn rộng rãi khoáng-khoát, mát mẻ
rất dễ tiện cho học-sinh tránh được các sự ồn-áo, nóng-nhiệt của thành-phố mà chuyên
cần lo học tập.

Thư từ xin học xin định tem rá-lời và đề cho : Madame
NGUYỄN-THI-ĐA, Directrice de l'Ecole d'Art Ménager «TÂN-NỮ
HỌC-ĐƯỜNG», Rue du Grand Couronné à CHOQUAN.

BIỆN CHỨNG PHÁP

của PHAN VĂN HÙM

BA THẾ DỜI THAY

ĐỜI DỜI

Trải qua một cuộc bể dâu
Những điều trông thấy mà
đau đớn lòng

Câu thơ ấy trong truyện Kiều,
khéo giọng nào nùng, nặng chiều
chán-nản.

Bãi bể thành nương dâu, nương
dâu thành bãi bể, cuộc đời đời
đó, cuộc « bể dâu » đó, tao gờ
và ở đâu cũng có.

Cuộc « bể dâu » đã dĩ-nhiên
như vậy

Ta chỉ nên nhận biết cái luật
ấy của vũ-trụ, để hành-tộng chịu
theo nó, mà cho vừa lòng ta.

Đau đớn lòng, là vì Nguyễn-Du
xem cuộc đời bang con mắt của
kẻ đứng ngoài vòng.

Nguyễn-Du vốn là người.

Đánh liều nhắm mắt đưa con
Thử xem con tạo xây vùn đến
đâu

Nguyễn-Du tin ở mạng vận.
Nguyễn-Du không hành-động
chống lại mạng vận, hay là sửa
bớt cái mạng vận đi.

Có trời mà cũng tại ta...

Cuộc « bể dâu » không có chi
đáng cho ta đau-đớn lòng.

Cuộc « bể dâu » đã dĩ-nhiên
như vậy.

Không có cái gì ở yên một chỗ.
Không có cái gì giữ nài một thể.
Cái gì cũng dời. Cái gì cũng
đổi. Cái gì cũng vừa dời vừa đổi.
Cái gì cũng động.

Luật trên đó là luật chung cho
vạn vật, trong phần vũ trụ của
ta biết đây.

A. — DỜI

Nước chảy, mây bay, sao dời,
thú chạy. Đó là những vật ta thấy

trước mắt. Ta thấy nó vận động
rõ-ràng, cũng như chính ta đây
vận động.

Còn những vật khác, bề ngoài
ta không thấy nó vận động, ta
tưởng nó ở yên một chỗ. Kỳ thật
ó ở vận động luôn.

Chỉ như trái đất của ta ở đây.

Người xưa, và người đời
nay cũng vậy, cũng nghĩ rằng trái
đất đứng yên, còn mặt trời thì xoay
dời.

Ngày nay khoa học báo cho ta
biết rằng trái đất xoay, ở ở không
phải đứng yên một chỗ bao giờ.

Trái đất xây tròn mình nó, như
cái bong bóng. Nó vừa xây tròn như
vậy, lại vừa chạy vòng quanh
mặt trời.

Hồi xưa người ta còn tưởng mặt
trời đứng yên một chỗ. Ngày nay
người ta biết mặt trời cũng có
dời chỗ.

Nếu thế, thì trái đất còn phải
dời chỗ theo mặt trời nữa, vì nó
chạy quanh mặt trời.

Rốt lại, trái đất vận động ba
cách.

Cách thứ nhất, là nó xây tròn
mình nó. Cách thứ hai, là nó chạy
quanh mặt trời. Cách thứ ba, là
nó theo mặt trời mà dời chỗ.

Trên trái đất vận động ba cách
như vậy, còn cái gì có thể nói là
ở yên một chỗ được đâu.

Thí dụ cái nhà của tôi.

Tôi đi đâu lâu thật lâu, năm
ba năm, tôi về, thấy rõ cũng còn
yên ở làng ấy, trong chòm
cây đó. Tôi tưởng nó không có
dời đi đâu.

Tưởng như vậy, là tôi sánh cái
nhà tôi với cảnh chung quanh
của nó; sánh với chòm cây kia,
với cái làng ấy. Mà nếu tôi sánh
với trời đất, thì cái nhà của tôi có
dời. Bởi vì nó dính trên trái đất,
nó phải dời theo trái đất.

B. — DỜI

Lấy gương cái nhà đó mà suy
thì bao nhiêu những vật khác,
như núi non, cây cỏ, tuy là ta
không thấy có vận-động, đối với

cảnh trên mặt đất, mà kỳ thật,

đều có vận-động theo trời đất

Những người làm việc trong sở
Họa-Đồ, thường gặp sự này hơn
là ở nơi mấy cái trụ bê-tông
đầu-liều, cho mấy ông kinh-y
nhằm. Những trụ ấy người ta
thấy nó ở một chỗ, tưởng
rằng nó không dời đổi. Ai ngờ
ó cũng dời chỗ nữa.

Hoặc vì bị cuộc đất chạy lấn nó,
mà cái trung tâm nó dời đi, thì
cũng có. Mà cũng có khi, đất
không chạy, mà trụ lại dời. Ấy
là bởi nấn phía nào mặt trời
nặng gắt quá, phía ấy nở ra
nhiều, rồi lấn đất mà dời đi. Như
vậy tron-tâm lẫn lẫn dời.

Sự thật, nó dời ít lắm. Nhưng
lấy cái máy có ống kính mà nhắm
qua, ta vẫn nhận thấy rõ ràng.
Sự dời ít ấy, dầu ít mặc dầu,
cũng đủ làm cho khi đo lại, họa-
đồ sau sai bét bét với họa-đồ
trước. Vì rằng trong phép họa-
đồ, « sai một ly, đi một dặm. »

■■■■

B. — DỜI

Vật dời còn có khi khó nhận
thấy. Đến như vật dời, thì dễ
thấy như chơi.

Từ động vật, đến thực vật, đến
khoáng vật, không có vật gì là
không biến đổi.

Lúc tôi học trường trung học
Mỹ-Tho, thì những cây đầu-giô
(eucalyptus) mới trồng. Bọn học
trò chúng tôi, chiều chiều, bấy
qua lại ngắm đầu-giô. Mà bấy
giờ, đi ngoài đường, thấy, phía
bên trong tường thành, nó bần
ngon vọt lên cao ngất, khỏi xa nó
lâu trường, và, ra đường thủy
dương, nó giữ nhánh thướt-thua
dưới gió.

Thơ Hoa-liên có câu :

Nhớ ngày nào, liễu mới đâm,
Le-te bên vũng, độ lằm ngang

Chợt đầu bóng cả cành dài,
Đã sương, đã khói, đã vài năm

Đôi đi vài chữ, mấy câu này
cũng chỉ được những cây đầu-giô

của chúng tôi trong trường Mỹ-
Tho.

Đến như cái trường, nó cũng
« bể dâu » lắm rồi. Nói chi nó
trường giữa, không biết cất tự
năm nào. Khi tôi vào đây, nó đã
cũ-kỹ lắm. Và chẳng những nó
đùn bỏ bọn học trò chủ g tôi-
mà tôi, lại, nó cũng là nơi hẹn-hò
của những con chim đêm có tên
rềnghê-gôm, như chim cú, chim
g, chim mèo... Cái nóc trườ
ấy, nó biến đổi đi nhiều rồi
k ôi phải nói.

Có nư hai dãy ngang, mới cất
về sau lúc tôi vào học làm thu
nhủ, day-lặn với phòng sương,
nó cũng đã phai sơn trên đó
n ói. Bên trong chắc cũng còn
biến đổi đi nhiều.

Không biến đổi làm sao được.
Dầu cho non cao, sông rộng kia
cũng còn phải dời, nữa chi ta
lò con con đo tay người dựng
nền, mà cụn dựng cho được.

Khoa địa-lý học dạy cho ta biết:
non có mòn, biển có cạn; mà
nền cạn chính vì non mòn, lẫn đá
đất xối xối biến; lại cát biển b
ó tảo bít vãi lên non, mà l
cho non mòn, bất luận dưới ch
hay là trên danh. Một nơi n
nước biển lở; nơi lên thành m
mây bay đi bao phủ đầu non
sạ lạnh ngưng lại thành m
nước mưa làm cho đất tan đá r
mà non lâu ngày mòn.

Biến cùng non, non cùng biến,
đỉnh đáp ăn thua nhau, có như
ấy.

Cổ nhiên, không phải trong một
phút một giây, mà niên can non
mòn. Đó vốn là sự trải qua muôn
muôn triệu triệu năm, trong thời
gian dài đặc.

Chuyện gần hơn, thì kia gành
bền, nọ dòng sông.

Không bao lâu đã thấy biến đổi.
Có cho gành, trước lở mà sau
ổn. Có khúc sông, xưa thẳng mà
nay cong.

Vật sự biến đổi ấy, xảy ra luôn
trời vật ở đời.

Mà nao phải là sự vô hình
không biến đổi cho đâu. Nián
âm, phong vụ, chánh-trị, tôn-
giáo, tư tưởng, nhất nhất cái gì
vô hình cũng biến đổi như cái có
hình.

Xưa, ở thời phong kiến, người
a trọng vua là đấng « đạo » Thế
mà sau, bên nước Pháp, p ú-bảo
cướp chánh quyền, họ chém đầu
vua Louis thứ XVI của 19.

Người mình, nao những khi
t ở ông tảo, ông địa. thờ bá láp
oá vợ, mà bấy giờ cũng đã có
nhiều người uết tín-tưởng nhâm-
nhi.

Nào mà nghĩ, đồ lịch sử loài
người mà xem, thì thấy trong
xã hội nhân q ăn bao nhiêu sự,
bao nhiêu vật, bao nhiêu thể,
cũng đồ dời luôn luôn, chẳng hề
khi nào dứt.

(Còn tiếp)

PHAN VĂN HÙM

BAO THƠ vàng (mỗi xấp 25.. 0 \$ 04
(brelle 16k.) mỗi trăm 0 14
mỗi ngàn 1 30

BAO THƠ ngoài trắng trong xanh
(moirée bleue)

mỗi xấp 25 0 \$ 07
mỗi trăm 0 26
mỗi ngàn 2 40

Trữ đủ thứ bao thơ
— đủ màu, đủ cỡ, —
bao thơ cung-hĩ, bao
thơ tang, bao thơ
Avion.

Mua buôn

tính giá

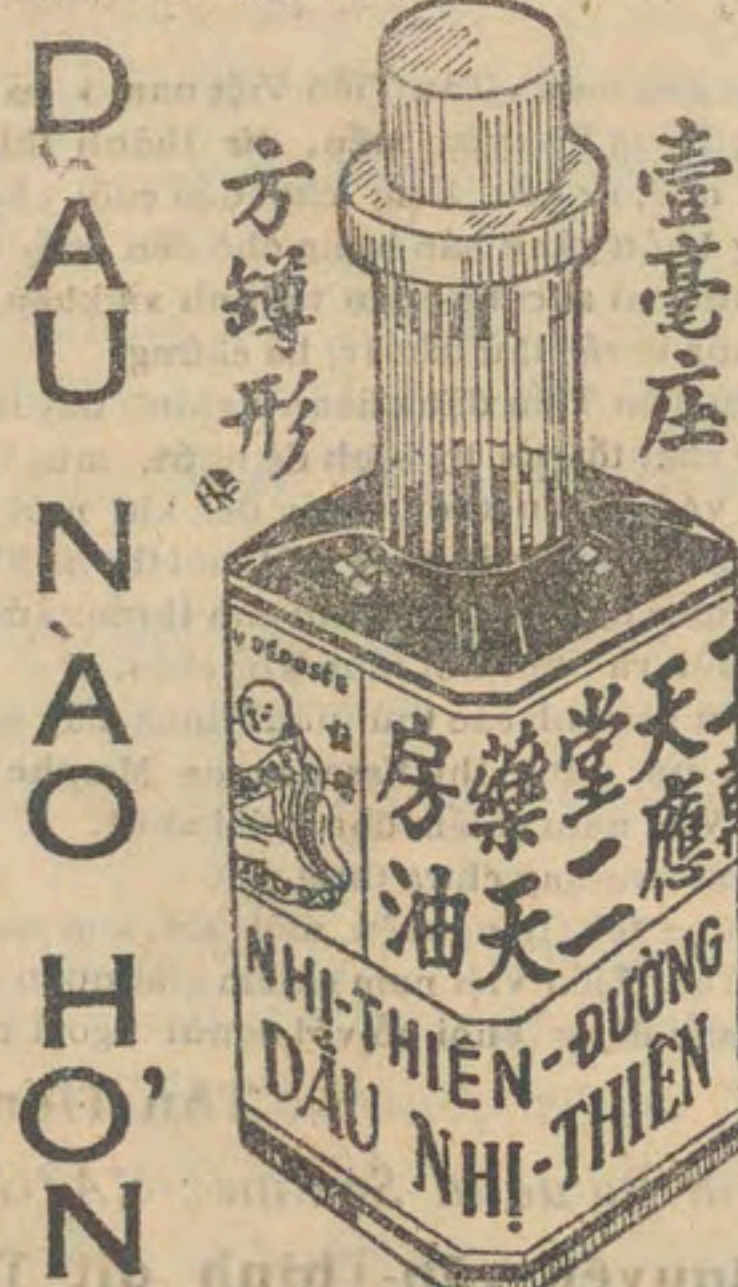
riêng :

F. VAN-VOVAN

164, rue Colonel
Boudonnet

Tél. aut. 21.475

SAIGON



DẦU NHỊ-THIỆN-ĐƯƠNG
Trị bá chứng hay hơn hết

Có đủ hạng ve	Ve lớn	0 \$ 20
Ve trung	vuông vức	0 10
Ve nhỏ		0 06

Rất tiện lợi cho người mua dùng

Nhà thuốc NHỊ-THIỆN-ĐƯƠNG - CHỢ LỚN



Mai đọc sách

MỘT QUYỀN SÁCH IN RA BÁN HẾT LIỀN

"Hô-xuân-Hương" CỦA ông Giao Hanh

Van-Tài

DQC thơ của Xuân-Hương ai cũng có thể nhận được văn của nàng ít dùng chữ nho và điển tích. Đó là một cái cách lớn trong sự viết văn.

Lịch sử viết văn ở nước ta chia ra được làm ba thời kỳ:

Thời kỳ thứ nhất: viết rồng chữ Hán. Ấy là lúc « nôm na cha mách quế! » Nhờ lúc đó mà Nguyễn-Dinh-Chiêu lại đưa quyền Lục-Văn-Tiền cho Phan-Phan-Giân xem, nên được phê: « Sách này để đưa em ngủ cũng được! »

Thời kỳ thứ hai: văn nôm bắt đầu thanh hành, từ ngày có chữ quốc ngữ mà như từ khi có báo chí. Lúc này người ta bớt chê tiếng « nôm na », nhưng phải viết có điển tích, nghĩa là phải dựa vào những lời của sách cho lắm.

Thời kỳ thứ ba: trọng về hình thức văn: văn phải kêu, phải có nhịp, phải có vẻ, thi-hoàng lại phải có đối. Không cần tư tưởng, tư tưởng làm sao không sao, miễn văn đọc êm tai là đủ! (1)

Xuân-Hương ở trong thời kỳ thứ nhất, người ta không thích văn thì nôm. « Nôm na cha mách quế ». Nàng lại ít dùng chữ nho, ít dùng điển tích, thì biết Xuân-Hương bạo gan dường nào, bạo gan về tư tưởng và bạo gan về cách viết văn nữa. Thật là một nhà lãnh đạo đầu tiên xuất hiện ở đất nước này!

Coi như hai bài *Lam bé quan* và *Chơi hươu Thanh-Hóa*, tôi lục đại ra, không có lựa chọn gì, thì biết:

« Kẽ đắp chắn bóng kẻ lạnh lùng,
Chém cha cái số lấy chồng chung
Năm khi mười họa nên chẳng chớ,
Một tháng đôi lần có cũng không
Cổ đầm ăn xôi xôi lại hồng,
Cầm bằng làm mượn mượn không công
Thân này vì biết đường này nhỏ,
Thà trước thối đánh ở vậy xong. »

« Khen thay con tạo khéo khôn
phàm,
Một đố giương ra biết mấy ngăm,
Lườn đá cỏ leo ra rậm rập,
Lách khe nước rĩ mớ lam nhàm.
Một sư đầu trọc ngồi khua mỏ,
Hai tiểu lưng tròn đứng giữ am.
Đến, mới biết rằng hang Thánh
hóa.
Cuồng chơn mỗi gối hãy còn ham. »

Sự cải cách bạo dạn của Xuân-Hương do hoàn cảnh kích thích

mà có, không là một sự ngẫu nhiên.

Ngoài ra hai sự cải cách lớn nói trên, văn của Xuân-Hương còn nhiều cái đặc điểm:

1. Giản dị và tự nhiên;
2. Đúng nghệ thuật về tả cảnh người;

3. Không cầu kỳ mắc mớ.

Câu văn của Xuân-Hương hư không có dụng công, xem ra giản dị và tự nhiên quá.

« Khéo khéo đi đâu lữ ngại ngơ,
Lại đây cho chị dạy làm thơ.
Ông non ngựa ngọc chiêm hoa rĩa
Đẻ cơn buồn sừng húc gạo thừa. »

Trong các bài thơ của Xuân-Hương, tôi vẫn như thế. Giữa xã-nội người ta chuộng văn mắc mớ, đại các (mà ngày nay cũng bấy còn nhiều) viết văn giản dị, tự nhiên, như Xuân-Hương là một việc phi thường chứ phải chơi sao! Trái với xu-hướng của bọn học-giã, một lẽ trong nhiều lẽ khiến bọn họ chê rề. Mà sự chê rề đó bất công. Vì tập-quần, vì thanh-kiến mà họ không thưởng thức được văn tự nhiên và giản dị.

Anh sắp-phơ kia thụt xe vào nhà không thấy đứa nhỏ con chi, bếp mới biết bò, đương chơi ở đó. Anh nghe tiếng óe khóc thì bánh xe đã lẩn qua bụng đứa nhỏ vô phước rồi! Người mẹ kinh nãi, hốt lấy con, ôm chạy nhào ra đường:

« Con ơi! Con khoan chết, nghe ơn! Nhà thương gần rồi. »

Có nhà văn-sĩ, thi-sĩ tài nào viết ra được một câu cảm động như vậy chăng? Văn phát ở lòng mẹ sợ con chết, đi ra một lẳng không xếp đặt không cân nhắc, tự nhiên quá, giản dị quá, vì vậy mà cảm động quá!

Ấy đó, văn giản dị và tự nhiên là hay, thành thật là giản dị, câu kỳ mắc mớ là mất bớt thành thật.

Về tả cảnh Xuân-Hương cũng kể là dùng nghệ thuật: *Thấy rõ, nhớ kỹ, và đồ lại khéo*. Không phải chỉ đưa hai mắt lướt liếc lên trên vạn vật, thấy mập mờ mà gọi là quan sát được. Phân rành các sự cảm hứng, chia ra từng loại, rồi chạm ghi vào trong trí nhớ. Ấy mới gọi là quan sát. Quan sát phải tích cực, chứ không tiêu cực.

Ông Flaubert thường nói: « Người hãy dòm cho đến nỗi hai con mắt, đừng thêm nhớ đến sách nào cả. »

Ông thường căn dặn Maupassant: « Cái gì người ta muốn tả ra, nên dòm nó cho thật lặn và cho thật kỹ, để tìm lấy cái bề nào mà con mắt từng thấy và từng nói đến. Trong mỗi mỗi đều có cái chưa được tìm ra, bởi vì chúng ta quen thói dùng hai con

mắt với sự nhớ những cái người ta đã suy tưởng trước. Một vật nhỏ hơn hết có đứng một chút lạ. Ta hãy kiểm nó. »

« Khi nào anh đi ngang qua người bán quán đang ngồi ngậm ống điếu, qua bên xe ngựa đậu anh hãy chỉ cho tôi thấy người bán quán và người giữ cửa ấy, chỉ cử-chỉ của họ với trọn bộ diện ngoài, bộ diện trong, khéo dùng chữ làm sao, để cho tôi không đánh xô bồ anh bán quán đó với anh bán quán khác, anh giữ cửa đó với anh giữ cửa khác và hãy chỉ cho tôi thấy, trong một tiếng mà thôi, vì đâu con ngựa của cái xe ấy không giống với năm chục con ngựa khác đi sau nó và đi trước nó. »

Cái thuật viết văn về tả cảnh và tả người chủ ở trong mấy lời ấy.

Xuân-Hương, thật ra, chưa đến nơi huyền diệu viết văn của Flaubert hay là của Guy de Maupassant. Dầu vậy, Xuân-Hương cũng đã tìm được một ít đặc-tánh của diệu văn nói trên. Nàng tả cái gì thì có thể thấy rõ cái đó, con, con tuế không lộn lẩn với cái một loại một giống được.

Ta hãy xét bài *Chơi Đèo Ngang*:

« Một đèo, một đèo, lại một đèo
Khen ai khéo gác cảnh cheo leo.
Cửa son đỏ hoét tùm bùm nóc.
Hòn đá xanh rì lùn phún rêu.
Lắc lẻo cảnh thông con gió thốc.
Đầm dìa là liêu hột sương gieo.
Hiền nhân quán tử ai la chẳng.
Mỗi gối chồn chơn cũng phải treo. »

Mắt trông qua: một đèo, rồi một đèo, rồi một đèo nữa, sắp nàng ba đèo, mà lại đèo cao ngất, cheo leo nguy hiểm!

Nơi đèo có cửa ải, màu son đỏ hoét, nóc bùm tùm. Hai bên những hòn đá rêu bao phủ xanh rì. Gió thổi qua thì cảnh thông chuyển động, lá cây liêu dĩa, nước rớt từ giọt như sương gieo. Ai ai, nào hiền nhân, nào quân tử dầu mệt nhọc, dầu mỗi mẹ, cũng mền nơi thắng cảnh mà muốn treo qua cả.

Một đèo, một đèo lại một đèo, tả vậy mới tài tình! Nét vẽ — vắn cũng là tượng vẽ — mạnh biết bao! Từ câu phá đến câu trạng thì không đem cảnh đèo nào đánh xô bồ với Đèo Ngang được. Lại cửa son ở trạng như chỉ một cái đặc-tánh của Đèo Ngang. Xưa Đào Duy-Từ đắp lũy Trường-Dục, nay còn di tích cửa son ở Đèo Ngang đó. Tả cảnh như vậy đúng với nghệ thuật, ngay nay ta đọc thấy, không mền phục được sao?

Thử sánh với bài *Đèo Ngang* của Bà huyện Thanh-Quan coi sao:

LUÔN trong mấy kỳ báo « Mai » chúng tôi đã có bài giới thiệu cuốn *Hô-xuân-Hương* của ông giáo Ng-v-Hanh.

Cuốn sách in đẹp lạ lùng, có thể nói là một cuốn sách quốc-ngữ in đẹp nhất ở Nam-kỳ ta thuở nay.

Văn hay in đẹp, thành ra sách vừa in ra là bán hết liền. Muốn cho độc-giã nào chưa mua được, chúng tôi xin trích ra một đoạn nói về văn-tài của Hô-xuân-Hương dưới đây.

Nghe nói ông Hanh đang viết thêm ra cho nhiều và in lần thứ nhì nữa. Đợi có tin chắc, chúng tôi sẽ báo trước để độc-giã biết.

« Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà,
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.
Lom khom dưới núi tiều vài lão,
Lác đác bên sông chợ mấy nhà.
Nhớ nước đau lòng con quốc quốc,
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia.
Dừng chơn ngảnh lại: trời, non, nước,
Một mảnh tình riêng ta với ta »

Đứng về văn-tài cảnh mà xét thì bài thơ trên thất diệu. Bài thơ ấy đem tả một hòn núi bao ở bốn sông cũng được cả. Cảnh Đèo Ngang của Xuân-Hương như một bức vẽ rõ ràng, linh động, đặc sắc, thật chỉ vào một Đèo Ngang mà thôi. Còn cảnh Đèo Ngang của Bà huyện Thanh-Quan là một bức vẽ cảnh núi đơn sơ, mượn không biết bao nhiêu nét ở cảnh các núi, rồi khi vẽ xong, lấy màu xám thoa lên cùng hết. Trong cảnh Đèo Ngang của Bà huyện Thanh-Quan mờ mờ, như đứng xa trông vào cảnh xa mù, chỉ dờ dáo cho ta không biết bao nhiêu thì tứ mà thôi! Vả, bao nhiêu thơ của Bà huyện Thanh-Quan đều lợi hơn thơ như vậy hết. Không phải thơ Bà không hay, nhưng về văn-tài cảnh thì Bà sai cả phép tắc. Chỉ vì Xuân-Hương biết thấy kỹ, biết nhớ rõ và biết đồ lại khéo, còn Bà huyện Thanh-Quan chỉ dờ dáo mắt lướt liếc lên trên vạn vật, nghĩa là chỉ chỉ quan sát của Xuân-Hương tích cực, còn chỉ chỉ quan sát của Bà huyện Thanh-Quan thì tiêu cực. Hai bên khác nhau là thế.

Xuân-Hương ưa dùng những tiếng thông dụng lắm, trái với chỉ hướng của nhà nho lúc bấy giờ:

« Mảnh tình vì xẻ làm đôi được,
Mảnh dẽ trong nhà mảnh dẽ ra »

« Quả cau nho nhỏ miếng trầu hôi
Này của Xuân-Hương mới quết rồi. »

Có phải duyên nhau thì thăm lại,
Đường xanh như lá, bạc như vôi. »

Trong thơ của nàng, không thấy dùng chữ cầu kỳ, mắc mớ. Khéo như là nàng dùng những tiếng rất tầm thường, rất thông dụng mà ghép lại với chữ lại có ý nghĩa rất hay: ở vậy, xấu máu, lam nhàm, mồn mồn, vân vân...

Chữ « ở » có cái nghĩa rất tầm thường, song ghép nó với chữ « vậy » lại có cái nghĩa rất ngộ nghĩnh là *không lấy chồng*! Xấu với máu rồi ra thì cũng không có ý gì lạ, mà ráp nhau lại ra « xấu

máu » có cái nghĩa là ghen thì hay, ngộ quá!

Tài tình là nàng dùng những tiếng đời: *nàng vắng, thích thích, chiêm chiêm, om om, khom khom, ngựa ngựa, lam nhàm, rậm rậm, vân vân...* Những chữ ấy linh động, đọc mà tưởng tượng rõ ra ngay những cái hình dạng nàng muốn chỉ ra vậy!

Nhờ đó và nhờ được tài riêng, Xuân-Hương vẽ trong thơ những cái tục ra khéo. Nàng nói xa, nói quanh, nói mỉa, mà người đọc hiểu rõ:

« Đón cơn tạo hóa rơi đầu mắt,
Miệng túi cần khôn thất lại rồi. »
(Khóc ông phu Vĩnh-Tường).

« Bày đặt vì ai khéo khéo phòm,
Nức ra một lỗ hòm hòm hom. »
(Chơi chùa Hương-Tích).

« Cửa son đỏ hoét tùm bùm nóc,
Hòn đá xanh rì lùn phún rêu. »

(Chơi Đèo Ngang)

« Trai co gốt hạc khom khom cật,
Gái uốn lưng ong ngựa ngựa lông.
Bốn mảnh quần hồng bay phấp phới,
Hai hàng chơn ngọc dũi song song. »
(Đánh đu).

« Thấp ngọn đèn lên thấy trắng phau,
Con cò mấp máy suốt đêm thâu.
Hai chơn đạp xuống năng năng nhấc,
Một suốt băng ngang thích thích mau. »

Róng hẹp nhờ to vừa vặn cả
Vấn dài khuôn khổ vẫn như nhau. »

(Ngồi dệt).

Tuy tả những cái thấy trước mắt mặc dầu, chứ ai cũng nhận ra được cái mà nàng muốn vẽ ra ở sau mấy chữ đó.

Hoặc nàng nói đại ra không giấu giếm chút nào mà người ta không bắt được, lại phải hiểu ra một cách khác, hiểu ra thanh bai, tinh khiết hơn. Như *đá đeo, lộn lèo*, trong bài *Xuân-Hương* làm khi hồi tục; *đào nơi neo, đêm không der, lộn lèo*, trong bài *Hồi tục khác*; *đeo đá, trong bài Chơi hươu Thanh-Hóa*.

Trong mấy cái đặc điểm của Xuân-Hương như không dụng công lắm. Câu thơ viết ra coi rất tự nhiên, rất tự do, để cho tư tưởng biểu diễn thông thả, rộng rãi, rõ rệt, tuất trệt.

Xuân-Hương hiểu biết nhiều nết mầu trong văn mà nhà hi-si bấy giờ không biết, thật là nàng có đầu óc phi thường. Văn tài của nàng, chúng ta là người sanh sau, biết nhiều, há thấy mà không tam tắc ngợi khen được sao?

Khởi hồ

Với người ngoại bang

Khi đầu năm « Tân-Tiến-Việt-nam » ra đời Đặng Hồng-Bào yêu mến, từ thành thị đến thôn quê, từ đầu làng cho đến cuối chợ, từ hàng buôn bán bán buôn cho đến mấy nhà đại phú, ai ai cũng hoan nghinh và khen tặng là chúa tể các thứ đầu tư bá chúng.

Dầu Tân-Tiến đăng hoan nghinh đây là bởi tánh chất tốt, tài trị bệnh đẹp nhất, mùi thơm dịu và bền lâu không thay đổi, khi mới đến cổ, khi nhiều lúc ít, cũng một mùi thơm, không phải như dầu khác lúc mới còn thơm, sức vái lần đổi ra mùi hôi tanh khó chịu.

Đem so sánh các thứ dầu thuốc này người mình ưa dùng thì Essence de Menthe Tân-Tiến-Việt-nam chiếm đăng giải nhất.

Thật xưa nay chưa từng có. Chúng tôi xin nguyện một lời, làm sao cho dầu Tân-Tiến-Việt-nam chiếm giải quán quân mãi mãi đăng khởi hồ với người ngoại bang.

Tân-Tiến

86-88 Bd de la Somme - SAIGON
Nguyễn-văn-Thịnh dit Tám

TÔI NHIN ĂN MỘT THÁNG KHÔNG CHẾT

ÂY LÀ LỜI ÔNG TA-THU-THÁU NÓI VỚI CHÚNG TÔI...

Cũng như các bạn đồng nghiệp, sáng hôm sau ba ông Thâu-Ninh-Tạo được thả, chúng tôi đến viện. Lúc ấy ông Ninh nằm dài trên ghế bành, mình gói kín trong bộ quần áo trắng, cả đến hai chân cũng trốn trong đôi vớ như chị đàn bà để, có điều khác với người ở cũ một chút là mặt ông vẫn đỏ. Ông Tạo đã về nhà riêng trong N. 3 sáu rồi. Còn ông Thâu thì n. 3 đi ghé tiếp chuyện với các phòng-viên và bà con anh em chị em lao động đến viếng. Ông Thâu hơi ốm, má thối, hai mắt nâu y tịn đầy lỗ mắt. Ông nói chuyện rất vui vẻ. Một lát, ông cao hứng vô thay bộ quần áo trắng ra, mặc bộ đồ xanh trong tủ mà ông còn đem theo để làm kỷ-niệm:

— Bộ đồ xanh này tôi bận vừa chiền, vì nhà nước đặt riêng cho tôi, chớ đồ trong khám rần thế nào bạn cũng không được.

Ông Thâu ở trong khám ra được lợi bộ đồ xanh và cái thẻ bài... cây. Như thế bảo công-như không lớn tiền sao được?

Ngắm ông Thâu, ông Thư buổi miệng khen:

— Rất khéo, có lẽ tiệm may lớn ở Saigon may nên đúng mốt tề. Ít lắm nó cũng «chém» chánh-phủ 35 đồng!

NHỰT-KY CỦA ÔNG THẬU

Chiều thứ hai 9 Novembre, chúng tôi lại đến thăm ông gặp lúc ông đang ngồi sau mấy đĩa khoai tây.

Sau mấy câu khách sáo, ông nghị-viên thành-phố theo ý muốn của chúng tôi, thuật lại những nóng nổi ba ông nhin ăn cho nghe.

Thiệt ra hai ông kia cũng không nỡ để cho bộ máy tiêu-hóa của hai ông phải thất-nghiệp. Là vì hai ông dư biết rằng chúng nó không bằng lòng cái «chương-trình» mà hai ông quyết thiết hành chút nào. Nhưng bộ dạ-dầy của ông Thâu thì quá quắc lắm: Hễ mỗi lần chủ nó vô khám là mỗi lần nó bình-quyền, bình-dẳng với chủ nó mà ngưng việc.

Thế là ông Thâu khởi xướng hai ông Ninh và Tạo hưởng ứng vậy.

Ba ngày đầu, 3 ông đều thấy khó chịu như nhừ dầu, miệng đắng, bở mồm, đau bụng và xuất mồ hôi. Đến ngày thứ tư thì ông Ninh lạnh như đàn bà săn hậu, vì thế nên ông ta phải mặc đồ nhiều, mang vớ và liệ-nhuộc, không đi đứng vững-vàng. Đó là triệu-chứng của sự nhin đói không quen của ông.

Rồi thì hai cái dạ dày của hai ông Ninh và Tạo lại đua nhau mà thắt chặt lại hay là như bị kinh phong vậy — syncope — còn ông Thâu thì vẫn thần nhiên.

Đó là theo lời ông Thâu thuật lại, chớ chúng tôi nghĩ có lẽ ông Ninh đang mơ-màng thấy ăn trộm vô nhà ông cạy tủ và rình mấy thổ cù-là của ông mà không ai là hộ hay iữ của lại, nên ông phải phát lạnh cả người và liệt luôn.

CHIÊM BAO THẬY .. ĂN BÚNG

Ngày thứ tư ba ông đói lả. Tối hôm ấy ông Thâu nằm chiêm bao thấy mình và hai bạn dẫn nhau đi chơi trên đườn Alsace Loiraine trước Chợ-mới, ăn bên mấy quán bán cà-phê, hủ tiếu và mấy gánh bán bún để trước tiệm Thấy búng, ông Tạo và Ninh thêm nhiều nước miếng. Nhin không được, ông luật-khoa cũ-như đòi xức chơi:

— Ê Thâu, ăn chơi mấy?

— Mình đã nhin đói rồi mà ăn gì nữa mấy?

— Bây nà, nhin đói thì nhin đói trong khám đặng cho tự nó biết mặt, chớ ở ngoài này thì cứ ăn thả cửa, rồi chừng nào vô trông thì nhin lại chớ sao?

Thấy ông Tạo nhều nước miếng, còn ông Ninh thì cứ «tức áy» hoài, ông Thâu chịu theo đành gác tạm cái chủ nghĩa tuyệt thực.

Trong lúc ăn búng thịt bò, ông Ninh thấy tò búng của mì h sao lại có lộn cơm gạo đỏ có lẫn sạn và cát như cơm ở trong tù ông ta là lên:

— Ê, sao búng của tôi lại có lộn cơm? Đồi cái khác cho tôi chớ.

Liên khi đó, ông Thâu giựt mình tì h dậy thì hai ông kia đang nằm co như hai cái xác chết chưa chôn.

Vì ông là nhà chuyên-môn nhin đói

PHỎNG-SU

của

KHÁNH-HỘI



M. TA-THU-THAU

CAI HÒM CỦA ÔNG HÔI-ĐỒNG TẠO

Trong một đêm có lẽ là đêm thứ 7 — ông Thâu lại chiêm bao thấy cái áo-quan — cái hòm — theo kiểu tân thời, nghĩa là hòm mây để chôn xác mấy người tù, nằm bên cạnh ông. Ông ngạc nhiên hì mấy nười tù chánh-trị ở cùng một khám với các ông thì họ nói đó là của một người bà con.

Tỉnh giấc chiêm bao, ông Thâu thức dậy, thuật lại hai ông Tạo và Ninh nghe. Hai ông cười.

Có lẽ đó là «xa kéo xi» đang đợi kéo ông Tạo xuống âm ty, vì trong 3 ông chỉ có ông ta là dễ chết hơn hết.

BAO TỬ CỦA HỌ TA

Ông Thâu, cái ông mà thứ gì cũng khác người ta, từ cái tài học, cái tướng sấn-đá, cái gan nhin đói, và cái nặng đến đôi 4 người khiêng mới nổi sau khi nhin đói 11 n. này, cho đến cái dạ dày của ông cũng làm bực đại-ca.

Thật vậy, từ 2, 3 ngày đầu ông ta hơi đắng miệng, nhừ dầu sơ sơ rồi lại khoẻ, trong lúc các ông Ninh, Tạo ngất ngư, như này thứ tư thì dạ-dầy của hai ông Tạo và Ninh, nó muốn làm kinh, nghĩa là nó như bị đâm, bóp xuống rồi trở nên vô giác, lúc ấy bao-tử ông Thâu bình yên vô sự, đến ngày thứ bảy nó mới «vộp bộp». Nhưng «lâm» so một chút rồi lại bình an như thường.

Đến ngày thứ chín, ông Thâu không n. 3 được, sáng sớm, ông dậy lấy quần áo ra giặt chơi. Li n. 3 đó ông mệt quá, lả người đi. Kể từ đó ông mới nhập vào đời bình liệ-nhuộc như hai bạn của ông.

Quan thầy đến thăm, thấy mạch của ông lạc đi.

Thế rồi chiều hôm sau, nghĩa là ngày thứ 10, ông Thâu tuyên bố nhin khát. Hai ông kia cũng bóp bụng lam theo; với lại có lẽ hai ông có đủ can đảm như vậy là vì cả ba thấy nhà chức trách không để ý đến những việc của mấy ông làm.

— Chúng tôi nói nếu chánh-phủ không thả lỏng tạm thời chúng tôi thì chúng tôi sẽ phản-kháng bằng cách nhin đói và nhin khát đến chết... mới thôi!

Đến rạng mặt ngày 11, thức dậy, ông Ninh thấy trong ly còn chút nước trà dư hôm trước. Ông ta muốn «lâm quấy» mà uống đại một cái chơi. Nhưng ông Thâu cản.

Nhin đói 10 ngày mà ông Thâu chưa thấy trong châu thân ông có sự gì thay đổi cho quan-hệ. Nhưng từ lúc nhin khát, ông Thâu nhin khát trước hai ông kia vài giờ, ông cảm thấy mình khó chịu lắm. Vì vậy nên ba ông tự cấm nói chuyện và làm lụng, cất nhắc.

LÂM GIÁO-SU TRONG KHAM LỚN

Ở tù đối với Thâu là một sự thường hơn tất cả mọi người. Còn chịn đói dai thì có lẽ ông ta giữ được kỷ-lục ngay.

Thật vậy, mấy lần ở khám, muốn phản đối chuyện gì ông ta

đã thường thường dùng cái phương pháp mà ông cho là rất diệu, là nhin đói và nhin khát. Vì nhin đói thường quá nên lâu ngày thà h ra chuyên-môn. Bộ máy tiêu-hóa của ông đã được ông mở lượn khoan-hở cho hưởng đạo luật «tự-do bãi-công» như thợ bèn Pháp. Vì thế nên nhiều lần ông nhin đói đến bảy ngày mà vẫn làm lụng như thường và lại tiêu-khiển bằng cách chơi đá cầu với tù chánh-trị ở chung khám.

Lần này ông không muốn chơi lối đó. Vì ông cho phí thời giờ vô ích.

Ông lúc nào cũng là người làm việc. Nên ông vẫn làm lụng, hặc giặt đồ, còn thì dạy và cất nghĩa sách tây cho anh em tù chánh-trị nghe.

Một nhà giáo kiêm nghị-viên, kiêm võ-sĩ, kiêm...

Trong lúc ông Tạ làm việc thì hai ông kia... nằm rên!

TRAI TIM LÀM... KINH

Quan thầy mỗi ngày đều lấy nước tiểu của ba ông lên phòng thí-nhiệm coi sức-khoẻ của các ông đã đi đến bực thang nào rồi. Ngày chót đến lấy nước tiểu thì ông Thâu hết còn nước tiểu nửa vì ông đã nhin khát từ chiều hôm trước. Còn hai ông Ninh và Tạo thì bị đại rước ông Thâu.

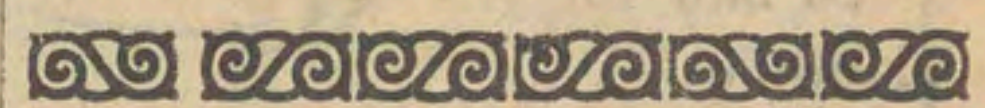
Ba ông được chớ về nhà.

Trong ba người chỉ có ông Tạo là liệt hơn hết. Còn hai ông Ninh và Thâu khoẻ hơn. Theo lời ba ông thì đến ngày chót, ba ông cảm thấy trái tim mình đập hơi đau một chút và có thể nghe rõ từ tiếng đập của nó.

Ông Thâu nói nếu chánh-phủ chưa tha, thì ông ta đủ sức nhin đến mười mấy ngày nữa mà không sao, miễn là uống được nước thôi.

Sau mấy ngày bỏ đường, tới thứ hai vừa qua trong buổi hội họp của hội đồng Thành-phố n. ười ta thấy hai ông Tạo và Thâu đều rần rời lam phản sự dân-biểu rồi.

KHÁNH-HỘI.



Các bà u'a nhai trầu

Các ông u'a hút thuốc

Muốn răng bóng ngời, sánh răng trắng đẹp từ răng cấm đến răng cửa chỉ dùng phấn «N. H. dental powder employés en conserve l'émail» tẩy các chất dơ bám vô sần răng như vôi nhai trầu vàng vàng nhựa thuốc chát, thuốc phiện đen đen xiết ăn răng tự nhiên ngà ngà, trắng răng già không trắng dùng lâu nước răng và môi thêm đỏ, giá bán mỗi hộp 0.35 tặng thêm một bàn chải riêng giá đáng 0.10 Cam đoan nếu không ra trả tiền lại bằng hai.

Bán và cho không:

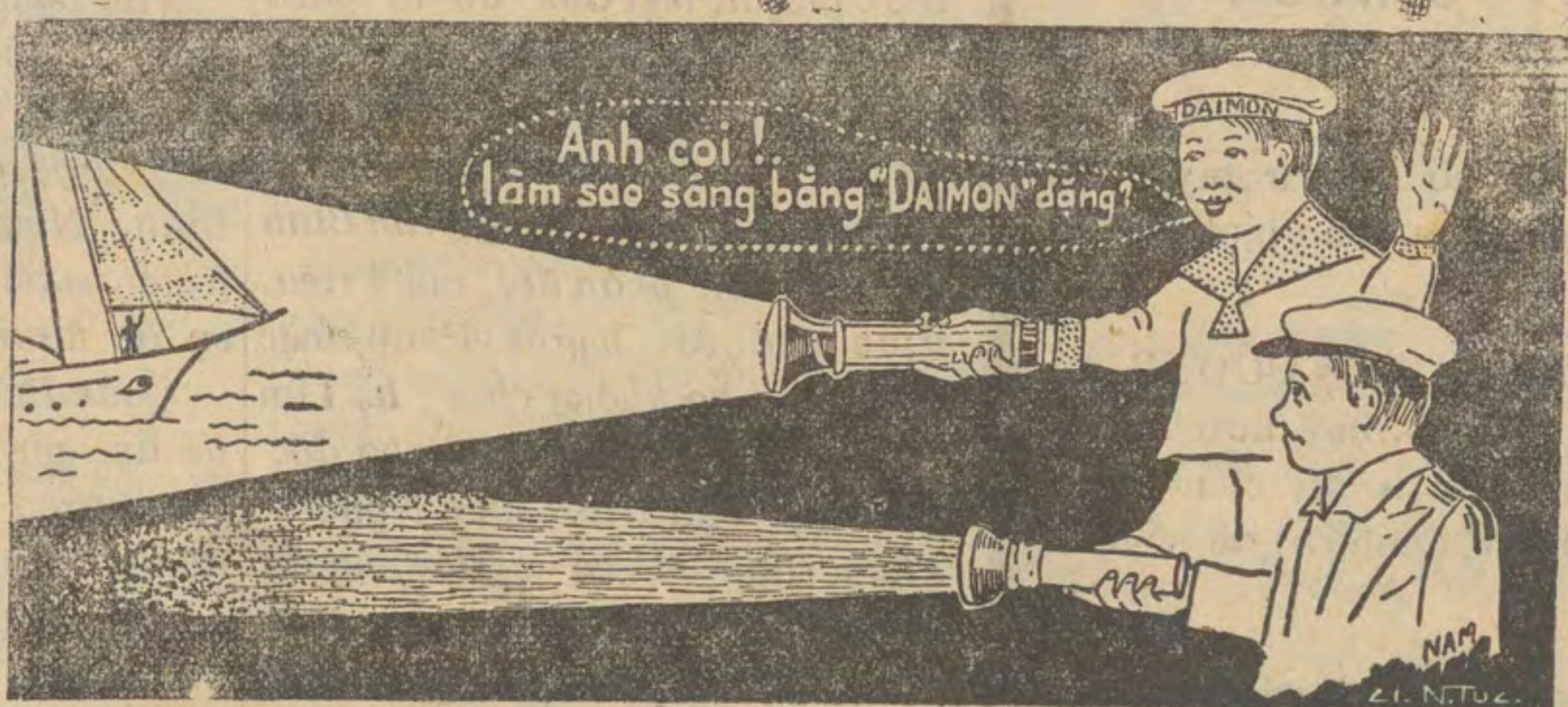
NHO'N-HOANG
Số 15 Amiral Courbet
SAIGON.

Mở hộp nhớ coi bon prime lâu thơm Lamotte và Savon thơm le Tatin cho không.

Quý vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đăng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÓNG cũng phải nài cho đăng hiệu DAIMON vì rất bền lâu, dùng đăng lâu.

Cần dùng đèn cốt là đăng sự sáng tỏ rõ, mà nhưt là sáng cho thật xa; thì QUÍ VỊ nên chọn DAIMON thì sẽ đăng vừa lòng và không uổng tí n. này.



Bán lẻ trong các hàng Bazars
Đại-Lý: NGUYỄN SANH HIEU, 15 Rue Schroeder — Saigon VINH THAI TRUNG HUNG
DAI TAN Rue Gia Long à Cholon

Docteur ĐANG-VAN-HIỆU

Diplôme de Sérologie
de l'Université de Paris

MÉDECINE GÉNÉRALE

Spécialités : DERMATO - VÉNÉRÉOLOGIE
et GYNÉCOLOGIE

Chuyên môn về Các chứng bệnh ngoài da,
BỆNH PHẪNG-TÍNH BỆNH ĐĂNG BÀ
DIATHERMIE - LABORATOIRE D'ANALYSE

**MỘT TRĂM NGƯỜI UỐNG
MỘT TRĂM NGƯỜI LÀNH**

Thiên hạ đồn vang từ mấy tháng nay về các thứ thuốc của ông Nguyễn-an-Cư ở Hố-môn gần đ. 1, th. 1 là thứ thuốc r. 39. Một trăm toàn thì trị một trăm người lành bệnh, thật là một phương thuốc rất quý báu trong đời.

Đ. 1. 1. Uống hết 1 - 2 lần 39 và 20 hoàn, thuốc đầu kinh thì thấy trong mình không còn bị bệnh gì cả, vui vẻ khỏe mạnh bằng người khi trước.

Đ. 2. 2. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 3. 3. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 4. 4. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 5. 5. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 6. 6. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 7. 7. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 8. 8. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 9. 9. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 10. 10. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 11. 11. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 12. 12. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 13. 13. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 14. 14. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 15. 15. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 16. 16. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 17. 17. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 18. 18. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 19. 19. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 20. 20. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 21. 21. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 22. 22. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 23. 23. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 24. 24. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 25. 25. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 26. 26. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 27. 27. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 28. 28. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 29. 29. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 30. 30. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 31. 31. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 32. 32. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 33. 33. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 34. 34. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 35. 35. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 36. 36. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 37. 37. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 38. 38. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 39. 39. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 40. 40. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 41. 41. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 42. 42. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

Đ. 43. 43. Uống hết 1 hoàn 39 và 20 hoàn 39 thì sẽ thấy mình vui vẻ tươi trẻ lại, khi huyết tuần hoàn lại bình thường.

TRUYỆN PHAN-DINH-PHUNG

CUA Đ. DAO-TRINH-NHAT

Tiếp theo số 21

XVI - NGUYỄN-THÂN

(TIẾP THEO VÀ HẾT ĐOẠN NÀY)

Phan vẫn đứng ở núi Đại-Hàm, mà hành động cách mạng phân khương Chính-phủ. Bấy giờ chánh phủ Bảo-hộ thống quan binh và tỉnh lập đánh giết mãi không được, mà tiền phí mất nhiều. Đến thượng thư với Triều đình Huế (lúc ấy là đời vua Thành Thái năm thứ 7), sai quan Tổng-Đốc Binh định là ông Nguyễn-Thân làm Khâm sai Tiết chế quân vụ, đem quân ra tiêu. Thế là sau ông Hoàng Cao-Khai là người cùng lòng, hạ bút viết thư đồ cử ra hàng không được, thì bấy giờ đến ông Nguyễn-Thân là người cùng nước, đem quân ra đánh cụ Phan.



Vua Thành-Thái

Sau ông làm đến Phụ-chánh, hiện hách ở trong triều, rồi được phong Quận công về hưu trí.

Ông là người hung ác và hiểm độc lắm, hay giết người. Trong lúc ông còn dùng binh, giết người ta không biết bao nhiêu mà kể.

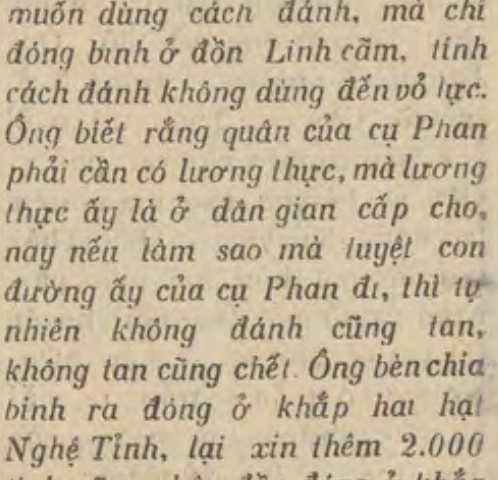
Sau về hưu trí ở làng Thu-xà, bệnh điên cuồng mà chết. Người ta nói là bị những oan-quỹ báo oán, cho nên khi ông đang bị bệnh, hề chọc mắt đi lạc vào, là thấy một lũ oan-quỹ đầu tóc rối rời, máu me đầy người, hiện lên để đòi mạng. Một lúc thấy như thế, thì ông hét lên, hình như lấy làm sợ hãi, rồi hân lâm Tòa nhà lòng lấy của ông lập ngay trên một trái núi con ở Thu-xà, đằng sau là chợ và bến sông, đằng trước trông ra biển, có cái cảnh tượng bày tỏ ra là một người hùng-và-lâm. Người ta nói cái nhà ấy nhiều ma, cho nên khi ông chết đi rồi, thì nhà bỏ hoang không có ai ở; bên cạnh có một cái chùa của ông lập ra, hình như có ý muốn siêu sanh tịnh độ cho những người đã bị ông giết oan thì phải. Người viết cuốn sách này, đã có dịp đến Thu-xà xem dinh thự của ông ngày trước, nhưng tuyệt nhiên không có một cái cảm-giác gì cả.

Vậy ngày tháng năm năm Ất-mùi (1895), ông Nguyễn-Thân đem 3000 lính, có ông Tân-sĩ Tạ Tường, và mấy ông cũ Nguyễn-Bình, Nguyễn Gia-Thoại, Lê-từ-Khiết, sang làm Tân-trưởng quân vụ từ kinh thành kéo ra.

Quân lính ở Quảng-bình được tin ấy, phỉ báo về núi Đại-Hàm, các tướng đều xin đón đường đánh, nhưng cụ Phan không cho, sai quân đi tiêu diệt. Ông Nguyễn-Thân thì cũng đem quân ra đánh, nhưng chỉ năm một chỗ, mà làm oai giết được một mớ người dân quê thôi.

Nghĩa quân, trong đã không có

huyền La sơn), hiệp với quân Pháp đóng ở đồn Linh-cầm. Ông cũng nghe tiếng thầy Dư ở làng Dương-phổ bói giỏi, liền cho đi đến dinh để bói xem việc hành-quân có lợi không. Thầy Dư gieo quẻ rồi nói rằng: «Đại quân bất tất phải đánh, cứ đến tháng 11 là kéo về». Ông Nguyễn-Thân tin theo. Về tháng 11 ông cũng đi về quê; tuy cái thế lực của cụ Phan suy kém, nhưng trong trường mà đánh nhau, thì vì tất đã có lợi, vì một đảng ở trong rừng núi thâm hiểm, một đảng ở ngoài đồng ruộng, thì đánh nhau khó bề thắng bại. Vì thế, ông không muốn dùng cách đánh, mà chỉ đóng binh ở đồn Linh-cầm, tính cách đánh không dùng đến võ lực. Ông biết rằng quân của cụ Phan phải cần có lương thực, mà lương thực ấy là ở dân gian cấp cho, nay nếu làm sao mà tuyệt con đường ấy của cụ Phan đi, thì tự nhiên không đánh cũng tan, không tan cũng chết. Ông bèn chia binh ra đóng ở khắp hai hai Nghệ Tĩnh, lại xin thêm 2.000 lính nữa, phân đồn đóng ở khắp các chỗ náo loạn, để ai giúp ngầm nghĩa-quân cụ Phan, hay là ai bị tình nghi như thế, là bắt chém ngay. Lũy ấy, nhiều người bị chết oan, khiến cho dân gian đều khiếp sợ. Nhân đó mà việc lương thực là huyết mạch của nghĩa quân, từ đây có bề nguy hiểm.



Quan Toàn quyền Paul Doumer

loại trợ, ngoài lại chẳng có viện binh, làm gì mà chẳng khôn!

Đoạn này có nói về Nguyễn-Thân, là người quan-hệ về lúc tàn-cuộc của phong trào văn-thân Phan-dinh-Phùng. Về trước khi kết thúc, tôi muốn hiểu được-già xem một bức thư chính ông ta viết để tự kỷ công lao mình đánh giết văn-thân, phó là Bảo-hộ những gì.

Ấy là một bức thư dài, Nguyễn-Thân viết đưa qua Toàn-quyền Paul Doumer hồi năm 1902 (năm Thành-thái thứ 13), lúc ngài mãn hạn làm thủ hiến Đông-dương, trở về Pháp-quốc.

Đầu hết, Nguyễn-Thân nói lời cảm tạ quan Toàn quyền Paul Doumer và nước Pháp đã ban cho mình những cái vinh dự tuyệt-phẩm rồi thì tự kỷ công lao như vậy:

«Trong lúc ở kinh-lành có cuộc biến động (1885) và lúc Tôn thất Thuý đem vua Hàm-ngư xuất-bôn để xử ngục nhơn dân nổi lên chống với nước Pháp, toàn cõi Trung kỳ xôn xao rối loạn lư lung. Bọn văn thân lưu-triệu dân chúng, đồng thời bắt đầu nổi lên phản kháng, một mặt lán-sát dân đạo, một mặt hống cự người tây.

«Giữa lúc bấy giờ, kể vì của thân phụ tôi qua đời tôi đang làm chức tiểu-phủ sự các miền sơn-cước ba tỉnh Quảng-ngũ, Quảng-nam và Bình-dinh. Tuy có chỉ dụ ở kinh-thành triệu về, nhưng tôi chỉ lo việc giữ yên các miền thuộc quyền tiểu-phủ của tôi, để chờ thời cơ.

«Hai lần tướng giặc văn-thân là Cử-Định và Từ-Tám lúc ấy chiếm cứ tỉnh thành Quảng-ngũ, đã đồng lòng làm. Tôi đem hai ngàn quân lính ở miền trên kéo xuống đánh giặc văn-thân ấy. Tôi thân-phục được tỉnh thành, bắt đầu ở lại để chờ đợi cho dư-đảng

tôi các quan binh tây phải lập a tới 36 đồn lính ở trong miền lo động tuần-hu mà vẫn duy-dữ chống yên. Tôi dần binh ra, sai người của tôi đi dò thám, khám phá được chỗ ẩn nấp của tên tướng giặc ấy tại một An-lâm; rồi 25 tên phó tướng của g: bị bắt trong tay tôi, còn bao nhiêu tư-dãng xin ra đầu hàng tôi hết. Tướng-Hiệu trốn thoát, chạy vào núi Ngũ hành, sau tôi cũng bắt sống được, bỏ vào trong cái mả giặc về Huế.

«Thường-đến tâm lòng tận trung của tôi đối với công việc nước Pháp, Chánh phủ Công-hóa lúc bấy giờ ban tặng Bắc-đầu Bội-tinh ngũ-hạng cho tôi.

«Cách đó ít lâu, tỉnh Bình-dinh lại có loạn dấy lên nữa; nhà nước sai đi điều phủ lần thứ nhì, bị giết được giặc giữ tỉnh này gần nửa từ đó. Nhơn việc đánh giặc thành công, quan Toàn-quyền Picquet và quan Khâm-sứ Hecor xin với Chánh phủ Công-hóa ban thưởng cho tôi Bắc-đầu Bội-tinh tứ-hạng.

«Rồi trở về chức-vị cũ ở miền thượng du Quảng-ngũ, tôi vẫn làm tiểu-phủ-sự các miền sơn-cước như trước.

«Ít tháng về sau, tôi được chỉ triệu về Huế, lãnh chức Binh bộ-thương-thor. Quan Toàn-quyền de Lanessan thương-thuyết với triều đình khâm-phái tôi về làm tổng-thống tỉnh Bình-dinh, là tỉnh rộng lớn mình mong, tôi giải quyết được nhiều vấn-đề quan hệ đã bỏ dở dang bao nhiêu năm rồi. Rồi tôi được phong chức Khâm sai đại-thần đem quân ra đánh giết văn-thân ở miền Nghệ-Tĩnh. Vì có quan Toàn-quyền Rousseau và quan Khâm-sứ Bière nói với triều đình, nên chỉ tôi được lãnh cái trọng trách ấy.

«Sở dĩ tôi phụng-mạng đem quân ra Nghệ-Tĩnh là cốt để trừ cái nỗi lo ngại văn thân Phan-dinh-Phùng, khởi loạn ở hai tỉnh Nghệ-an và Hà-tĩnh đã 10 năm, mặc dầu nhà nước đã ra sức đánh giết mãi mà không được.

«Thân-dân một đạo quân 1400 người, tôi đuổi đánh tên tướng giặc ấy hết núi này đến núi kia rồi tôi vây bọc và được là nhờ có những đồn binh phòng-trấn lập ra lâu rồi khắp các ngã đường giao-thông.

«Thế cùng lực kiệt, lại bị thương tích trong một trận đại-chiến, Phan-dinh-Phùng phải uống thuốc độc tự tử. Bao nhiêu bộ-tướng của và đều bị bắt hết, mấy ngàn quân g: ra hàng. Thế là mấy tỉnh ở miền bắc xứ Trung kỳ yên hẳn giặc giữ từ đó.

«Nhơn tôi có công lao như thế, Chánh-phủ Công-hóa thưởng cho tôi Bắc-đầu Bội-tinh tam-hạng và được Hoàng-đế với tôi về kinh-lâm Phụ-chánh đại-thần». «Vân... Vân...

(Còn nữa) Đ. DAO-TRINH-NHAT

TỔ-SƯ ẢO-THUẬT LÀ AI?

Chuyên dạy khảo cứu và xuất bản các sách về khoa ảo-thuật và thần-học. Trên 5000 tờ ảo-thuật bảo lãnh dạy rành n: hẽ, sáng lòn: chỉ mạnh lối ảo-thuật để pha vào tuồng hát thêm đặt sất. lúc biến hóa hiện hình tàn l:nh khối phải tất đến như các gánh hát ta thường thấy.

50 tờ ảo-thuật rất màu nhiệm giá bán chỉ có 0 50 (ở xa thêm 0 20 cước) Ai muốn lấy chương trình ảo-thuật xin gởi 3 xu có (timbre poste).

Nhận làm đại-lý và quản-cáo lối diễn-dự-học (Sug estion écrite) có-dụng nhanh chóng các môn hang cho các hiệu buôn toàn cõi Đôn-Dương, xin đến thương n: h: , thơ và m:andai: l:oi cho: M. NGUYỄN-THÀNH LONG

Directeur du AN-NAM,

171, Boulevard Gallieni.

(Entre Saigon-Cholon) Poste de Choquan.

TIỀN DƯƠNG TÊ ÂM ĐƠN

ĐẠI BỒ KHÍ-HUYẾT VÀ SỨC LỰC



Công hiệu như thần. Trăm người không trệt một. Chắc chắn như vậy. Dám cam đoan. Trị lành bệnh mới tính tiền.

CHUYÊN TRỊ

Đ. AN: Thân binh bạc nhọc, sắc dục quá độ, mộng mị di-tinh, n: uon khí suy nhược, thân kém óc l:ong, cử động yếu ớt, từ chỉ bất hoải, thân thể ốm rầy hay mệt nhọc cùng các chứng lao thương hư tổn.

Đ. AN: Thân suy huyết kém, kinh kỳ không đúng hay trời hay sự, hay đau bụng, máu có thành hoặc năm mươi ngày không dứt, hoặc hết rồi trước đi trước lại, xích bạch đới hạ, băng huyết, từ cung lạnh lâu ngày không chữa, nghén, cũng trừ cấp những bệnh ngặt nghèo về máu me đàn bà sanh sản.

ÔNG GIA BÀ CẢ: Âm dương suy tổn, khí huyết kém hao, đau lưng mỏi gối, tay chân run rẩy ăn ngủ không được, hay mỗi một lần thần.

Bất luận nam phụ lão ấu, mắc phải các chứng kể trên, dùng đến thuốc này, thì công hiệu lạ lùng chẳng còn thuốc nào sánh kịp.

Giá như định... 1 \$ 00 một hộp

Nhưng nay vì muốn mọi n: uon đều được biết cái sức hay của món Tiên-dương này nên giảm còn 0 \$ 50.

Xin nhìn kỹ nhãn hiệu « Sư-Tử đạp trên Trái-đất » và hỏi mua ngay ở:

Nhà thuốc THOẠI-DƯ-ĐƯỜNG

133, Rue Paris - CHOLON

Đ. AN: Thân suy huyết kém, kinh kỳ không đúng hay trời hay sự, hay đau bụng, máu có thành hoặc năm mươi ngày không dứt, hoặc hết rồi trước đi trước lại, xích bạch đới hạ, băng huyết, từ cung lạnh lâu ngày không chữa, nghén, cũng trừ cấp những bệnh ngặt nghèo về máu me đàn bà sanh sản.

ÔNG GIA BÀ CẢ: Âm dương suy tổn, khí huyết kém hao, đau lưng mỏi gối, tay chân run rẩy ăn ngủ không được, hay mỗi một lần thần.

Bất luận nam phụ lão ấu, mắc phải các chứng kể trên, dùng đến thuốc này, thì công hiệu lạ lùng chẳng còn thuốc nào sánh kịp.

Giá như định... 1 \$ 00 một hộp

Nhưng nay vì muốn mọi n: uon đều được biết cái sức hay của món Tiên-dương này nên giảm còn 0 \$ 50.

Xin nhìn kỹ nhãn hiệu « Sư-Tử đạp trên Trái-đất » và hỏi mua ngay ở:

Nhà thuốc THOẠI-DƯ-ĐƯỜNG

133, Rue Paris - CHOLON

Đ. AN: Thân suy huyết kém, kinh kỳ không đúng hay trời hay sự, hay đau bụng, máu có thành hoặc năm mươi ngày không dứt, hoặc hết rồi trước đi trước lại, xích bạch đới hạ, băng huyết, từ cung lạnh lâu ngày không chữa, nghén, cũng trừ cấp những bệnh ngặt nghèo về máu me đàn bà sanh sản.

ÔNG GIA BÀ CẢ: Âm dương suy tổn, khí huyết kém hao, đau lưng mỏi gối, tay chân run rẩy ăn ngủ không được, hay mỗi một lần thần.

Bất luận nam phụ lão ấu, mắc phải các chứng kể trên, dùng đến thuốc này, thì công hiệu lạ lùng chẳng còn thuốc nào sánh kịp.

Giá như định... 1 \$ 00 một hộp

Nhưng nay vì muốn mọi n: uon đều được biết cái sức hay của món Tiên-dương này nên giảm còn 0 \$ 50.

Xin nhìn kỹ nhãn hiệu « Sư-Tử đạp trên Trái-đất » và hỏi mua ngay ở:

Nhà thuốc THOẠI-DƯ-ĐƯỜNG

133, Rue Paris - CHOLON

Đ. AN: Thân suy huyết kém, kinh kỳ không đúng hay trời hay sự, hay đau bụng, máu có thành hoặc năm mươi ngày không dứt, hoặc hết rồi trước đi trước lại, xích bạch đới hạ, băng huyết, từ cung lạnh lâu ngày không chữa, nghén, cũng trừ cấp những bệnh ngặt nghèo về máu me đàn bà sanh sản.

ÔNG GIA BÀ CẢ: Âm dương suy tổn, khí huyết kém hao, đau lưng mỏi gối, tay chân run rẩy ăn ngủ không được, hay mỗi một lần thần.

Bất luận nam phụ lão ấu, mắc phải các chứng kể trên, dùng đến thuốc này, thì công hiệu lạ lùng chẳng còn thuốc nào sánh kịp.

Giá như định... 1 \$ 00 một hộp

Nhưng nay vì muốn mọi n: uon đều được biết cái sức hay của món Tiên-dương này nên giảm còn 0 \$ 50.

Xin nhìn kỹ nhãn hiệu « Sư-Tử đạp trên Trái-đất » và hỏi mua ngay ở:

Nhà thuốc THOẠI-DƯ-ĐƯỜNG

133, Rue Paris - CHOLON

Đ. AN: Thân suy huyết kém, kinh kỳ không đúng hay trời hay sự, hay đau bụng, máu có thành hoặc năm mươi ngày không dứt, hoặc hết rồi trước đi trước lại, xích bạch đới hạ, băng huyết, từ cung lạnh lâu ngày không chữa, nghén, cũng trừ cấp những bệnh ngặt nghèo về máu me đàn bà sanh sản.

ÔNG GIA BÀ CẢ: Âm dương suy tổn, khí huyết kém hao, đau lưng mỏi gối, tay chân run rẩy ăn ngủ không được, hay mỗi một lần thần.

Bất luận nam phụ lão ấu, mắc phải các chứng kể trên, dùng đến thuốc này, thì công hiệu lạ lùng chẳng còn thuốc nào sánh kịp.

Giá như định... 1 \$ 00 một hộp

Nhưng nay vì muốn mọi n: uon đều được biết cái sức hay của món Tiên-dương này nên giảm còn 0 \$ 50.

Xin nhìn kỹ nhãn hiệu « Sư-Tử đạp trên Trái-đất » và hỏi mua ngay ở:

Nhà thuốc THOẠI-DƯ-ĐƯỜNG

GUỐC PHU-LƯU SƠN TỐT - GIÁ RẺ

Đại-lý giày tân-thời hiện Vinh-Phát Hanoi

Bồn tiệm có trên 50 người thợ Bắc-thiên nghề chuyên môn để pha màu sơn và sửa chế kiểu guốc rất đẹp thời, có từ bán đủ các thứ giày tiếp kiểu từ tân và valise cặp sách cùng các thứ hàng hóa ở Bắc kỳ rồi lại như đồ đồng hồ sơn và các thứ bài bác.

Sĩ guốc giày tiếp của tiệm PHU-LƯU có bán lời nhiều.

Guốc PHU-LƯU có cầu chứng nơi là thương mại Sài Gòn ngày 1er-10-1934. Bồn tiệm có từ bán tại chợ Bến-thành Saigon môn bài số 90 ngang dãy Bombay. Từ từ thương lượng việc mua bán xin để cho chủ nhơn:

PHAM-VĂN-VIÊN

Ch. 106 rue Lalandière, Saigon.

Gởi thư xin có tra

Ch. 106 rue Lalandière, Saigon.

Gởi thư xin có tra

Ch. 106 rue Lalandière, Saigon.

Gởi thư xin có tra

Ch. 106 rue Lalandière, Saigon.

Gởi thư xin có tra

Ch. 106 rue Lalandière, Saigon.

Gởi thư xin có tra

Ch. 106 rue Lalandière, Saigon.

Gởi thư xin có tra

Ch. 106 rue Lalandière, Saigon.

Gởi thư xin có tra

Ch. 106 rue Lalandière, Saigon.

Gởi thư xin có tra

Ch. 106 rue Lalandière, Saigon.

Gởi thư xin có tra

Ch. 106 rue Lalandière, Saigon.

Gởi thư xin có tra

Ch. 106 rue Lalandière, Saigon.

Gởi thư xin có tra

Ch. 106 rue Lalandière, Saigon.

Gởi thư xin có tra

Ch. 106 rue Lalandière, Saigon.

Gởi thư xin có tra

Ch. 106 rue Lalandière, Saigon.

Gởi thư xin có tra

Ch. 106 rue Lalandière, Saigon.

Gởi thư xin có tra

LIEU-TRAI CHI-DI

CỦA LIEU-TRAI CƯ SĨ BỒ-TUNG-LINH (1679) - QUẢN-CHI DỊCH

Gái trá thù chồng

(Tiếp theo và hết)

CHị đàn bà người ta mới vớt lên được đó, nói rằng g Kim-sanh là chồng mình. Kim-sanh nghe báo tin giật mình và gạt nước mắt, lật đật vừa toan chạy ra bờ sông, thì chị nọ vừa vớt tới nơi.

Té ra nhìn lại không phải Canh-nương, chính là vợ của Vương-thập-Bát. Nàng ngó Kim khốc lóc thắm thiết và năn nỉ Kim chớ bỏ nàng tội nghiệp.

Kim nói:

— Ruột gan tôi đã rồi toi bời, còn rãnh đâu lo nghĩ bao học dùm vợ người ta.

Nói rồi, về mặt càng thêm đau đớn.

Doãn-ông dọ hỏi rõ ràng đầu đuôi câu chuyện, lấy làm mừng rằng trời muốn quở báo mới xui khiến ra sự như vậy, bèn khuyên Kim nên lấy chị nọ làm vợ đi cho rồi.

Kim lấy có mình đang có tang, đề từ chối, huống chi lại gặp tá phước-thù, sợ có đàn bà yêu đuối thêm làm bận bịu cho mình.

Người đàn bà nói:

— Cậu nói như thế, vậy em xin hỏi: nếu giả tử Canh-nương còn sống thì lúc này cậu cũng lấy có đề tang và phước-thù mà bỏ nàng đi được chăng?

Doãn-ông khen là lời nói rất phải, liền vui lòng hứa chịu nuôi dùm cho Kim-sanh, Kim-sanh có đi phước-thù thì cứ việc, đề nàng ở lại nhà ông. Bấy giờ Kim-sanh mới chịu.

Tối ngày làm lễ chôn cất ông già bà già, nàng bận đồ xô gai và khóc lóc chí tình như khóc cha mẹ chồng lâu năm rồi vậy.

Sau khi chôn cất cha mẹ xong xong rồi, Kim sắm một con dao nhọn dắt vô trong mình và giả làm thầy chùa, sửa soạn đi Quảng-lăng để tìm kẻ thù.

Chị nọ can ngăn lại:

— Khoan đi mà cậu. Thiệt em đây họ Đường, quê quán ông bà ở Kim-lăng, cùng làng với thằng không kiếp đó, trước kia nói ở Quảng-lăng là nói láo. Vả lại quân trộm cướp giang-hỗ, phần nữa là đồng đảng của nó. Tôi sợ cậu đi thảo-thứ, e không phước thù được, chỉ rước tai họa vô mình mà thôi.

Kim-sanh nghe nói, đang băng khuâng vợ vẫn không biết tính liệu ra sao, bỗng nghe câu chuyện một người con gái giết chết kẻ thù, đồn rùm khắp nơi, người ta nói rõ cả họ tên của người con gái đó nữa.

Nghe chuyện, Kim lấy làm khoái ý nhưng lại thêm xót dạ đau lòng, hơn đó được dịp từ chối chị nọ về sự như duyên:

— Cũng may là hôm nào tới nay tôi chưa làm điều chi như bọn tôi cô. Cô nghĩ xem nhà tôi có người vợ nghĩa liệt như thế kia, nỗ lòng nào tôi phụ bạc mà lấy vợ khác cho đành.

Đường-thị đáp:

— Việc tôi với cậu đã có lời hứa chắc với nhau trước rồi, giờ đề dờ dang, tôi không chịu đâu. Nếu nhờ trời cho chị Canh-nương còn sống, thì tôi tự nguyện làm vai hầu mọn cũng được mà.

Lúc đó có vị phó-tướng-quân họ Viên, quen biết Doãn-ông, nay có việc sắp đi lên biên-thùy mé tây, ghé qua nhà Doãn-ông chơi, ngó thấy Kim-sanh, trong lòng yêu mến lắm, bèn biểu Kim-sanh theo làm thơ-ký cho mình.

Kim-sanh đi theo Viên - công.

Cách đó ít lâu, bọn giặc cô khuấy nhiễu đất Thuận, Viên-công đánh giặc lập nên công to, Kim cũng có công tham dự việc quân, được nhà vua phong làm chức quan Du-kích.

Lúc này Kim trở về nhà, mới cùng Đường-thị thành lễ vợ chồng.

Ở nhà ít ngày, Kim dẫn vợ mới đi Kim-lăng, để thăm mộ Canh-nương. Đường đi qua Trấn-giang, muốn ghé lại để lên núi Kim-san chơi. Thuyền của Kim đậu giữa sông. Có một chiếc thuyền khác chèo ngang qua, thuyền nọ một bà cụ già với một trong có thiếu phụ. Kim-sanh lạnh mắt dòm thấy mặt mình, quái lạ sao người thiếu-phụ kia mặt mày giống Canh-nương như đúc.

Chiếc thuyền chèo qua mau lắm, chính người thiếu-phụ ngồi trong cửa sổ cũng liếc mắt dòm Kim, khiến Kim ngó thấy bóng dáng càng giống vợ mình khi xưa. Nhưng chàng còn nghi ngại không dám chèo thuyền rước theo mà hỏi, chỉ cất tiếng kêu lớn như vậy:

— Cui đàn vịt bay lên trời kia. Thiếu-phụ nghe, cũng kêu gọi lớn tiếng đáp lại:

— Ủa! con chó lão ăn muốn xức miếng thịt của con mèo sao đó?

Ấy là những lời bồi trề, hai vợ chồng ở trong buồng hay đùa giỡn nói bóng với nhau.

Kim nghe rồi cả kinh, tức tốc sai chèo thuyền đến kịp. Quả thiệt là Canh-nương.

Một con ở phò Canh-nương sang bên thuyền của Kim. Vợ chồng ôm nhau mà khóc nức nở, xiết bao thương cảm về nỗi cách biệt phân ly. Đường-thị ra mắt Canh-nương, theo lễ vợ bé chào bồi vợ chánh. Canh-nương sưng sốt hồi chông. Kim-sanh tỏ hết đầu đuôi. Canh-nương liền nắm tay Đường-thị mà nói:

— Bữa ngồi củ ghe, nó chuyện với nhau một vài câu, lòng tôi vẫn ghi nhớ không quên, hãng đề đầu ngày nay trời cho kẻ Ngó người Việt tụ họp một nhà như vậy. Tôi đang mong ơn cô vì cô đã lo lắng chôn cất cha mẹ chồng tôi, chính tôi phải cảm tạ cô trước hết mới là nhảm nhí, có đâu cô lại lấy lễ-nghĩa nhỡ lớn mà xử với tôi quá tình như thế.

Rồi kể tuổi tác, Đường-thị nhỏ thua Canh-nương một tuổi, Canh-nương nhìn là em mình.

Số là bữa người ta làm lễ an táng Canh-nương như thần thánh rồi, hồn nàng bơ vơ xầu xẩm, tự mình cũng không biết là trải qua mấy độ xuân thu, bỗng dưng có một người kêu gọi nàng mà nói:

— Canh-nương ơi! Chồng mi chưa chết đâu. Số kiếp mi còn

đoàn viên tái hội với chồng mà.

Bấy giờ nàng như chiêm-bao tỉnh dậy, rờ rẫm bốn phía đều như vách tường, mới biết thân mình đã chết chôn rồi. Nàng lấy làm buồn rầu, nhưng cũng chẳng ham tiếc gì sự sống nữa.

Trời xui khiến sao có mấy thằng trai trắng du-côn trong làng, ban ngày chúng nó dòm thấy nười ta chôn cất Canh-nương với nhiều đồ vàng ngọc quý báu, thì động lòng tham, nên chỉ tối lại bữa đó húng nó vác cuốc ra đào mả lên và đập bể quan-tài, định lấy đồa cải. Cũng đang lúc lạo đồ vật, bỗng thấy Canh-nương sống dậy, đưa nào cũng sợ hãi hoảng hốt. Canh-nương sợ chúng giết mình, bèn nói nhỏ nhẹ năn nỉ:

— May phước sao có mấy anh tới làm như vậy, tôi mới được ngó thấy ánh sáng mặt trời mặt trăng, thôi thì bao nhiêu trăm cải lược dặt trên đầu tôi đây, cho mấy anh lấy hết đi, xin đem tôi mà bán cho nhà chùa làm vải, mấy anh còn kiếm thêm được món tiền nhiều ít nữa. Tôi cũng không nói lộ câu chuyện ra cho ai hay nữa.

Bọn ăn trộm cúi đầu lấy lúc ngúc và thưa:

— Nương-tử là bậc người trinh-liệt, thần thánh chứng minh, người nười kính sợ. Bọn chúng tôi đây chẳng qua vì nỗi quá ư nghèo đói khổ sở, không còn biết tính cách gì nuôi thân, mới đánh liều làm chuyện bất nhơn như vậy. Chỉ xin nương-tử đừng nói lộ chuyện ra là phước may cho chúng tôi rồi, dám dẫu đem bán nương-tử ở chùa làm vải nữa, sao phải.

Canh-nương nói:

— Ấy là tự lòng tôi muốn vậy, anh em chớ ngại.

Một đứa trong bọn nói:

— Ở Trấn-giang này, có Cảnh phu-nhơn góa chồng mà không có con cái, nếu như bà gặp được nương-tử, chắc bà mừng lắm.

Canh-nương ngó lời cảm tạ, rồi tự rút lấy hết đồ trang-sức mà trao cho bọn trộm.

Cóung nó không dám lấy.

Canh-nương phải dúi mãi tận tay chúng nó, bấy giờ chúng nó mới chịu lãnh. Rồi xúm nhau chở Canh-nương đi thuyền lại nhà Cảnh phu-nhơn, nói thác rằng Canh-nương đi ghe bị gió bão đánh trôi vô đây.

Cảnh phu-nhơn nhà giàu lớn, ở góa một mình, quā-nhiên ngó thấy Canh-nương hết sức mừng rỡ, nhìn nhận Canh-nương là con nuôi và chiều chuộng y như con đẻ vậy.

Bữa tình-cờ gặp gỡ Kim-sanh, vợ chồng tái ngộ đó, chính là bữa hai mẹ con Cảnh phu-nhơn và Canh-nương đi chơi núi Kim-san từ về.

Canh-nương cạn tổ khúc nói cho chồng hay rồi, dẫn chồng sang ghé bên kia ra mắt Cảnh phu-nhơn.

Cảnh phu-nhơn niềm nở như đối với chàng rể, và mời Kim-sanh về nhà mình ở chơi mấy bữa mới cho đi.

Từ đó Kim-sanh lui tới nhà Cảnh phu-nhơn hoài hoài không dứt.

Thuốc "ÔNG-TIÊN"

Có công-hiệu hay không?

I. — Đàn bà làm băng cũng có tháng đầy dứa không dứt hay là tước đi tước lại

Như băng huyết máu ra xối xả, dầm dề hay là có đườn, kinh đầy dứa năm mười ngày không hết, hoặc hết rồi tước đi tước lại, trong mình mệt nhọc hẳn thân, đau ưn, đau bụng, nhức mỏi tay chân, ăn uống không biết ngon, mau dùng thuốc:

Phụ-nữ sanh-tân hoàn (số 26)

Mỗi hộp 1p.00 sự công hiệu thấy liền trước mắt

II. — Bão lãnh để không đau bụng, không hư thai và sau đứa nhỏ dặng mạnh mẽ

Mới thọ thai, hay ời mưa, ăn uống không biết ngon hoặc thai yếu bụng trắng rạn da bụng, tay chân một mỗ, bả thân, đau lưng rang tức hay là trước khi có thai mà nếu sản nhiều lần nuôi không dặng, hoặc có thai lọt té tay vôi lấy vật chi thai động, hoặc trẻ, mau dùng thuốc.

Thiên-tiên bảo dưng hoan (số 24)

Mỗi hộp 1p.00

Uống dặng 5 ngày chẳng những là trị dặng mấy bịnh kể trên mà lại bổ khí huyết thêm sức lực, đến lúc chuyển bụng ít đau, từ cung được trơn và nở (để mau) không đều gì trắc trở, sau đứa nhỏ dặng mạnh mẽ, không eo uột, không nổi sây và ghẻ chốc.

III. — puong thị uen-duoc Hoan

thuc e bồ lao (số 18)

Chuyên trị và bồi bổ các chứng sau đây:

a) Lao tâm, lao lực, khí huyết suy kém, ngũ tạng lực phũ hư nhược, bản thân mệt mỏi ăn ngủ không ngon.

b) Người già yếu khí huyết suy kém, tỷ vị hư nhược tay chân nhức mỏi, cùng người đau dây dứa lâu ngày không mạnh, người khi hư nhược, hoặc đau mới mạnh khí huyết yếu, trái tim yếu, tỷ suy, ăn không biết mùi, ngủ không thản giấc. Mấy bịnh trên đây dù g thuốc bồ lao này hết sức pou nạp.

Mỗi hộp 1p 20, uống dặng 5 lần, hết sức công hiệu Có bán khắp nơi chạy hơn hết

Sưu-độc bá ứng hoàn hiệu ÔNG. TIÊN gồm trị tận gọc tuyệt nọc các chứng bịnh Phong-tính, ai dùng rồi cũng đều công nhận là hay hơn hết chắt như vậy

M. NGUYỄN-HỮU

CHIROMACIEN

NHÀ CHUYÊN MÔN COI TAY THEO TÂY

21, Rue Verdun - SAIGON

Ở xa không đến được, in hai bàn tay gửi đến kèm với một số tiền bằng mandat 7 ngày có thơ trả lời, cho biết bao nhiêu tuổi

1 \$ 00 coi 2 năm 3 \$ 00 coi 10 năm 5 \$ 00 coi suốt đời

TAN - TAN - HIEU

103, Boulevard Charner - SAIGON

Tel. 21096

Tiệm bán các thứ kiến, kiến thường, kiến bông, trắng thủy, mài cạnh và đủ thứ khuôn. Có máy riêng mài kiến

MỸ-NHON VIÊN

MADELEINE

46, Boulevard Bonnard - SAIGON

NƯỚC HOA, PHẤN, SÁP, THUƠNG

HẢO HẠNG.—SỬA SẮC ĐẸP

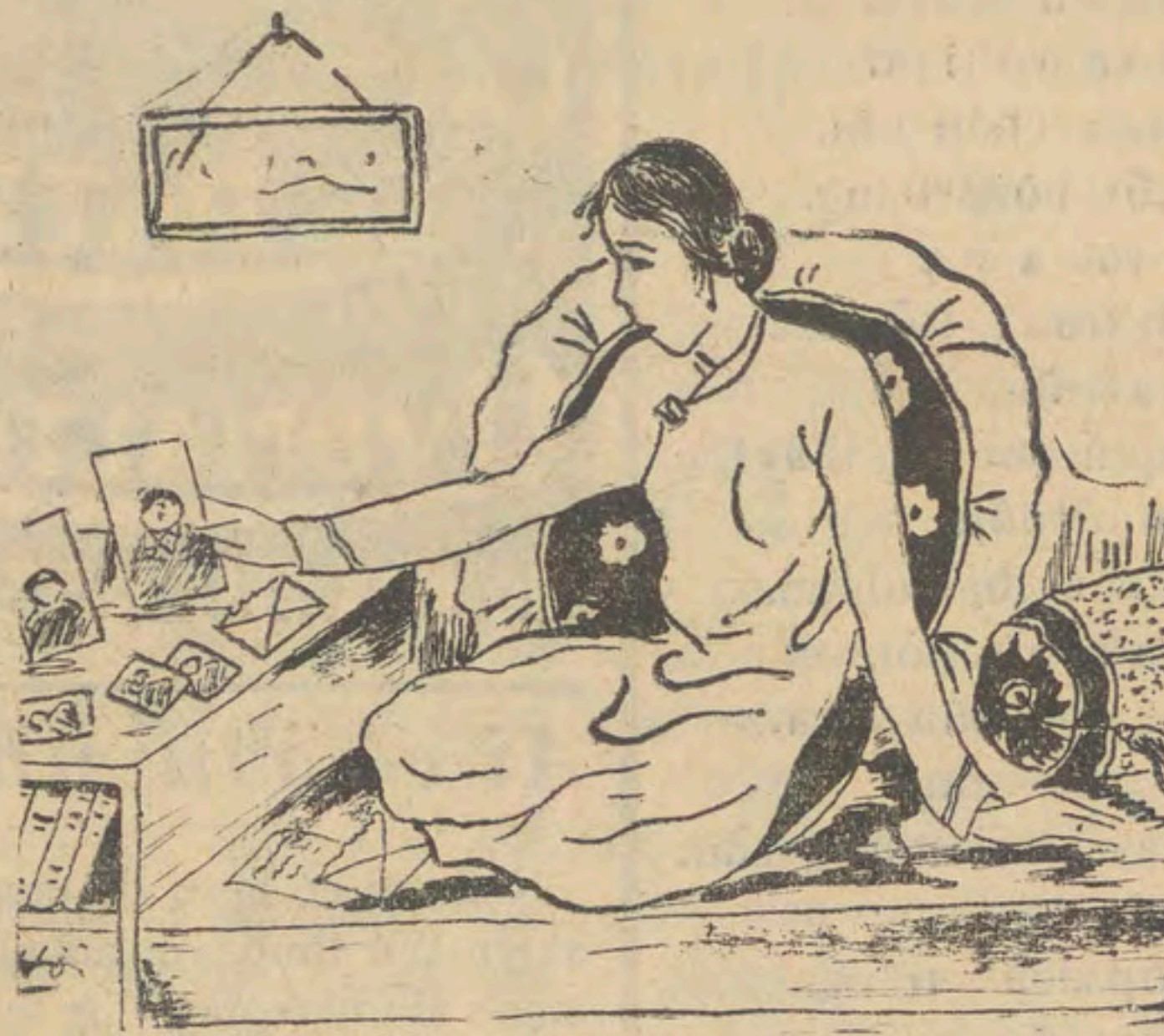
Có MADELEINE, người đàn-bà Annam trước nhất, học tại một MỸ-NHON VIÊN đại danh ở Paris về, đích-thân sửa sắc đẹp cho quý khách

THI VĂN CỦA BÀ NGÔ-QUỲNH-ĐIỀU

BÀ NGÔ-QUỲNH-ĐIỀU, một bậc danh-gia có biệt tài văn-chương ở Saigon ta hiện nay, nhưng không mấy ai được biết.

Cảnh buồn lòng buồn khiến cho bà phát ra văn-chương càng hay. Bà ngâm vịnh lâu nay, thành ra một thi-tập, chúng tôi vì mến văn tài nữ-lưu, nên lục đăng lần hồi ít bài dưới đây để cùng độc-giả thưởng thức.

M.



NHÌN ẢNH MÌNH

Trước án thư ngồi buồn ngắm ảnh:
Nhìn ảnh xưa phứt chạnh lòng thương.

Ảnh ta tuy rẽ đôi đường,
Mà ta với ảnh tâm trường in nhau.
Mặt mũi ta ảnh nào có khác,
Duyên cơ sao bi-đặt hơn người;
Mặt hoa ảnh mĩn miệng cười.
Mày châu ta đã thua tươi kém chịu.
Dung mạo ảnh yêu kiều diễm lệ,
Tấm thân này oải uế xác ve.
Cách nhau mười mấy nắng hè,
Ngờ đâu ta lấm khắc khe hơn người!
Trời phú cho mặt tươi lòng tốt,
Trong trường đời hay thốt ra nghe.
Kính yêu thân trọng đặt dè,
Rắp đem thực-nữ tơ se anh hùng.
Hay số kiếp khốn cùng đất diều.
Nhất nhau vào tiệc tiêu trần gian;
Trêu nhau mấy độ hiệp tan,
Làm cho đến nỗi điều tàn mới nghe!
Sớm biết rõ cái nghề danh lợi,
Lạy xin trời giắt tới tâm chi?
Coi người chi mấy hóa nhĩ;
Thống minh dở dối ngu si lỗ làng.
Thà riu rít như đoàn chim én,
Tung cánh bay mà vén mây mù;
Phong trần lược khoản thanh u,
Tuyệt sương mắt mát cho phu nổi lòng.
Hay trót dă vào vòng trần thế,
Sợ xích thẳng chi dễ vướng chân.
Hoắc-lê nếm miếng thanh bần,
Thảo lư êm ả trắng sân gió cồn.
Vui theo thú hương thôn sáng dã;
Miếng vinh hoa lánh bả trần nhơ.
Ghét ghen ai khuấy lòng thơ,
Thân tâm ai kéo ruột tơ cho phiền.
Trót vương vấn tam thiên thất đảo,
Ngần ngơ thay! cơ xảo hóa công;
Làm cho lòng lăm tũn lòng,
Đã giam lại buộc cánh hồng khó toan.
Đành chịu phép mưa chan nắng dãi,
Trải xuân qua thu lại mà đau.
Đầu xanh tuyết sớm điểm màu;
Ảnh xưa trông đến mà bảo dạ son.
Ảnh treo cao giữ tròn xuân sắc,
Kỷ niệm xưa phong chặt đáy lòng.
Linh hồn một tấm vẫn trong,
Ảnh ta, ta ảnh, tấm lòng in nhau.
Ta ngọc đá vàng thau ảnh biết,
Ảnh tâm can tha thiết ta hay
Chợ trần tri kỷ là ai?
Ảnh ôi? ta giữ ảnh hoài với ta.

NGÔ-QUỲNH-ĐIỀU.

THUA CÁ



Ông bảo như tôi hờ nước...?
Cũng là cái vận phải hồi suy,
Bấy độ trời ơi, thua cả bấy,
Tiền mệnh đợi nòn kiếm đường đi.

Cái «đúp» tôi chơi, trún độ đầu,
Ai nỡ lại hồng độ đang sau,
Bao tử, bao tung, bao tất cả,
Thế mà, rớt cuộc, chẳng ăn câu.

Thôi để kỳ sau sẽ gỡ lần,
Thua hoài rồi cũng có ngày ăn,
Tiền đây, nhậu sẽ người cơi
ngựa:
Khéo khéo, không mà bán cả
thần

TÚY SINH.

37, Rue Colombar Saigon.



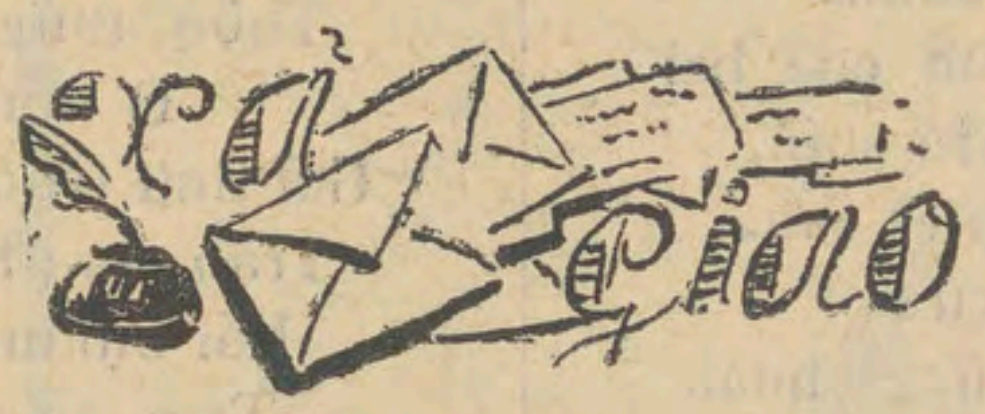
Bạn đọc nên để ý

Trước kia chúng tôi đã có nói về quyền sách *Biện chứng duy-vật* luận của ông Phạm-văn-Điều; nay ông lại ho ra quyển *Xã-hội chủ nghĩa luận* nữa, chúng tôi không thể không nói tới.

Một quyển sách khảo-cứu rất công phu, vấn-đề triết-học xã-hội mà viết rất dễ hiểu, sắp đặt có lớp lang rành mạch, làm cho người đọc đi từ dễ tới khó rất ích cuo ai muốn biết xã-hội chủ nghĩa là gì.

Bảo rằng sách *Duy-vật-luận* trước kia đáng đọc thì quyển *Xã-hội luận* nay lại càng đáng đọc hơn.

Muốn mua hãy do M. : Phạm-văn-Điều, 142 rue Arras Saigon.



Ăn thưởng xứng đáng

Chúng tôi mới hay tin rằng bạn tổ chức Hội chợ Nam-vang đánh bắt định ban mẽ-day vàng cho hai hiệu thuốc: Ông-Tiên và Võ-văn-Vân.

Sự ban thưởng này rất xứng đáng, để chứng tỏ ra rằng trên đường thương mại kinh doanh, người mình cũng biết tổ chức khéo khôn như kẻ khác.

Cùng tôi xin có lời chúc mừng hai ông Võ-văn-Vân và Nguyễn-hoàng-Oanh.

TIẾNG THAN ĐÓI CỦA DÂN NGHÈO

(DỊCH BÀI THI CỦA J. RICHEPIN)

Tòa Nội-các đồ chẳng hay vừng, Lao-công ta chân hiệu rằng
Tồng-trưởng ngài có khứng Chúng ta hẳn chết đói lần vì bay
sang đây, Trong khi đợi Tiên-đài Phật
Ấy điều quan-trọng, nhưng nay cảnh,
Còn nhiều hệ lụy đáng bày đang Độ chúng sanh xa lánh cõi đời.
phò, Giàu lòng từ thiện ai ơi,
Cảnh cơ hàn đồ xô quẩn quít, Hãy cho bát gạo cứu tôi với nào!
Này mai này hẳn chết đói thôi,
Giàu lòng từ thiện ai ôi,
Hãy cho bát gạo cứu tôi với nào!

Kìa ngoài đường, lâu cao, gác
tối
Trên điện-xa, trong mỗi hiệu
buồn,
Nào nơi công xưởng nha-môn
Nào nơi thành-thị hương-thôn
nhộn nhang,
Nào ngoài Bắc, trong Nam một
tịong:

Giọng van lơn bi thống mọi lời,
Giàu lòng từ thiện ai ơi,
Hãy cho bát gạo cứu tôi với nào!

Chú nông phu nghèo ngáo nức
Đói lòng sanh biến chộc trời,
Lúa đầy bờ nhưng chờ bán đâu?
Lúc ấy mặc rỗng-tiền chùng lóc,
Ích gì cuốc bẫm cây sâu;
Nếu chúng-dân van khóc chưa
cay,

Thân nắng mưa ngày hai buổi
Hãy đòi cho được hôm nay,
Lẻ nao giờ chịu hổ xin người,
Hãy đòi cho được cơm mai cháo
chiên.

ĐÀO-THANH-PHƯỚC dịch

Hỡi cộng-sân vọng-cầu lớn lối,
Cũng một phường giả dối phỉnh
dân.



PÂTISSERIE-CAFÉ

CHUNG-NHUẬN-HY

77-79, RUE PELLERIN, 77-79
(En face de l'Opinion)

SAIGON

ĐỪNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc **PULMOGÉNINE** trị bệnh ho như thần
Có bán ở các nhà thuốc và

nhà thuốc **J. MUS** ở Saigon

KIEU AO MƠI!

Tiệm may **LIÊN-HOA** có bán nút đủ kiểu và có trên
40 kiểu áo mới, do cô Jeannette HUÊ-MY, nữ-sanh-
viên trườn mỹ-thuật, Hà-nội về giúp. Nhiều thợ thiện nghệ.

Madame Tru'ong-công-Mùi

Liên-Hoa, 127, rue Lagrandière - SAIGON

JOSEPHINE TRAN-THI-LOI

91, Boulevard Charner - SAIGON

Téléphone N° 24533

Chuyên bán các đồ sắt dùng vào việc cất nhà và du các klm
cụ cho nhà trồng tỉa.

Có bán các thứ vật dụng

Sắt đủ hạng, Tuồng miếng đủ cỡ, các thứ vật dụng bằng
sắt, xi măng.

Khi đi qua hàng sách

Tôi chiêm chú hai mắt
nhìn kiếm những sách mà
bạn tôi đã bảo rằng có giá
trị. Sách ấy là BIÊN-
CHỪNG DUY-VẬT-LUẬN,
giá 0\$20; VĂN CHƯƠng
và THÂN-THỂ ỒNG THƯ-
KHOA NGHĨA, giá 0 \$ 20 ;
XÃ-HỘI-LUẬN, giá 0\$20.
Ba thứ sách này do VĂN-
HÓA THƠ-XÃ, 142 đường
Arras, Saigon xuất bản.
Mua sẽ được trừ thuế-hồng
nhiều. Thơ từ mandat để
cho M. PHẠM-VĂN-ĐIỀU

THUỐC TRỊ Bạch-Đái và Tử-Cung

Hiệu NHANH-MAI
Hay vô song—Giá mỗi hộp 0p.40.
Không hết bệnh nhà thuốc sẽ trả tiền lại.
Trà lại thật tình.

Người đau chứng Bạch-đái và Tử-cung,
không gặp thuốc hay điều trị, thì trọn đời
không con, và thân thể càng yếu đuối, sau yếu
lần mòn, sanh các chứng khác, nguy hiểm
phổ biến mạng sống.

Thuốc Bạch-đái và Tử-cung của hiệu
hết sức hay, trị các chứng kể dưới đây: Huyết
trắng ra đêm, khi trong khi đục như nước
cơm, gương mặt xanh xao, căng ngày càng
ốm, mỗi một cá châu thân, hoặc tử-cung có vi
thương, ra huyết trắng, vàng và lỏng, hỉu
như mủ, tử-cung ngứa khó chịu, hoặc đường
kính khi trời khi sụt, khi ra năm bảy ngày
mà không dứt khi đi tiểu đau rát. Hoặc bị sang
độc, lậu độc, tử-cung có mủ, ra huyết trắng
đỏ, có nhọt và có mủ. Các chứng trên đây,
đau nặng thế nào, uống thuốc này hiệu
nghiệm như thần. Giá mỗi hộp 0p.40.

Khắp nơi có bán. Saigon: nơi tiệm có
Nguyễn-thị-Kính và các Gare xe điện có bán.
Mua sẽ do nơi Nguyễn-văn-Lượng 203 rue
Paul Blanchy Saigon.

GHÊ-NGŨA

Hiệu Nhanh-Mai (Đại tài)

Ghê ngựa hoặc có dề như dề
cơm cháy, hoặc mứt có mủ, ngựa
ngáy khó chịu, dùng thuốc ghê
ngựa này thỏa đến đâu thì rap
đến đó, hết sức hay.

Giá 0 p. 10.

Khắp nơi có bán: Saigon do
nơi Nguyễn-thị-Kính chợ mới và
các Gare xe điện.

THUỐC ĐẸN

(thoa miệng) hiệu Nhanh-Mai

Trẻ em có bệnh đẹn, nhớ kiếm
mua thuốc đẹn hiệu Nhanh-Mai
đem về thoa miệng, thì thứ chi
cũng tróc. Hay lắm.

Giá mỗi gói 0 p. 05

Khắp nơi có bán.
Mua sẽ do nơi các Đại-lý có ở
chỗ bán nơi trang chót, Saigon:
nơi Nguyễn-thị-Kính chợ mới và
các Gare xe điện có bán.

MUON may
mừng, đặt
nệm, chiếu và
khảm chùi chùi
cho tốt đẹp, đúng
kiểu tân thời thì
nên lại nhà:

AU MEILLEUR
MATELAS. NATTIER
N°96, Mac-Mahon - SAIGON

mà đặt là vừa ý.
Bởi nhà này có
thợ chuyên môn
và có máy mua
bên Paris, làm
cho bông gòn
trong nệm tinh
sạch đều đặn,
rất hợp vệ-sanh.

Làm mau — Giá rẻ
Hàng tốt - Thợ khéo
Tel. 558 & 21.176

MỘT BÚC THƠ VIẾT BẰNG MÁU

CHÁNH VĂN BÀI TỰ-TÌNH CỦA CAO-BÁ-NHẠ
LÀM TRONG NGỰC TRƯỚC MẤY NGÀY BỊ CHẾT CHÉM
(TIẾP THEO KỲ BÁO SỐ 36)

E đất khách, lữ đường la vô vọng.
Khép cửa sai, dăm lòng gột chán.
Bao nhiêu nững sự xa gần.
Hu không phó nặc bụi trần bay đi,
Chữ nết-ba-lý, lòng nghi, dạ tạc,
Đi n thị-phi, mất nhấc, tại che.
Cổ-trung quyết giữ lời thề.
Đề hồn di-hề đi về cho an.
Nước Châu-hủy đầy tràn buổi sáng.
Mây Na-Son băng lảng ban chiều,
Có ai qua lối Hoan-kiều.
Chờ chờ gởi nhắn ít nhiều bi ai-
Tình kiều-lữ hôm mai dằng dẵng.
Hồn quan-sơn mưa nắng dầu dàu.
Xa trông lăm lăm giọt châu.
Gần trông, phải vọng mỗi sầu, ngâm cay.
Gối vô vô đèn khuây đêm vắng,
Cửa lo thơ rêm chần chừ thâu.
Cầm hai khi lựa mấy câu.
Nên nẻo đồng từ tiền sầu năm ba
Đuôi con mắt châu sa thắm giấy,
Đầu nên tay máu chảy pha son.
Người đau phong cảnh cũng buồn,
Thông hay như trúc, cúc môn như mai,
Mỗi tâm sự rối mưới phần thắm,
Ganh-gia-ình nặng tâm năm dư.
Khi n ay mong bức xá-thư.
Khi đêm thian bóng, khi trưa hồi lòng?
Hương thề n uyện khơi đồng trước gió.
Tờ lổ oan mớ n ở giữa trời,
Tờ oan kẻ hề bao lời.
Hương thừa sao chứa nỗi cũ truân.
N năm đời rước vốn không cau trái,
Sao kiếp này vương mãi gian truân?
Lo xa thôi lại nghĩ ăn,
Thôi ngơ mẩn sớm, lại trần trọc khuya.
Ngơ ngẩn nhẽ, đường kia, nỗi nọ,
Nao ngán thay, phận nhỏ sâu to.
Một mình riêng nhữn, dẫu đó,
Thường tình nhi nữ khôn dò sâu nông.
Thôi, dĩ-vãng, đã không kéo lại.
Còn, tương-lai, liệu phải đợi bồi.
Họa chăng cảm động đến trời.
Lấy thân ma trả nợ đời cho thân.

Dầu đầy kiếp phong trần dăm sa
Giũ được lòng khuyên mã là vinh
Một là mớ tấm đau thành.
Hai là rữa tiếng nguyệt bình ché bai
Đề tiên lỗ ngâm cười chín suối,
May gia-khương còn nổi về sau.
Hay ra lại rặng cơ cừu.
Hèn ra, sơn thủy tiêu sầu cũng khoan
Cho nên nỗi gian nan sa kế,
Liệu rồi ra tìm thế gở lần.
Thôn trang tìm thú ăn cần
Một phần thế tử, hai phần thảo hoa;
Tuồng khuấy khỏa ngay qua thàng tới,
Bồng hải hùng gió thổi mưa chan
Nổi chìm, chìm nổi bề oan.
Mấy năm hầu cận một cơn lại đây.
Nặng kiếp trước vô day chi mới
N năm tình này can trái sao cần!
N hỉ thân mà ngàn cho thân
Một thân mang nợ mấy lần chưa thôi.
Chữ bạc mang ai ơi xót với.
Cầu đa gian trời bởi thấu chăng?
Gm thay l n ợn lửa đối rừng.
Giáp tan tăn, lại bưng bưng không.
Ghê cho kẻ mợ lòng trong bụng.
Đặt lên điều, về bóng ngoài môi.
N ựa bươn thay đổi như chơi.
Đầu guom dầu lười, thọc giúi trong tay
Gây ra sự: chia cây rụng lá.
Đề cho ai! chim cá, giạt bèo.
Năm ba kẻ thước người hèo
Ngó Nhan-lời cái « đản-biêu » đập tan.
Gà eo-óc vừa tan giấc-mộng.
Nhặng vo ve sức động hờa kinh.
Tiêu-dong thốn thứ chung quanh.
Thế nhĩ lần lóc bên mình khóc than.

Phút nửa khắc muôn vạn thế thắm.
Trong một mình bảy tám biệt ly.
N ánh vào ai n ai thế nhĩ.
Ngánh ra ăn cũ cần thì ngại ngần.
Lay n ợn cục ió dần lần lóc.
Thăm canh mai sương khốc chan hòa
Trông hoa đau đớn cùng hoa
Ai ở từ đây hóa ra vô tình.
Áo xốc xếch nửa manh chấp nối.
Tóc lẩn sấn rắm mỗi hồn-bong.
Sầu dài chia nửa vào song.
Bước ra dưng dưng lại trông trở vào.
Hồn khuê phụ lao đao lặng ngả.
N ười hương lân quanh quất thương thay!
Bèo này lữ bước từ đây.
Nước non tiền khách la ngay hai nhăm.
Đau đớn nỗi, kẻ thăm n ười hỏi,
N ầu n ơ buồn, miệng nói chân đưa.
Giọt phiền lai lang thư mưa;
Rượu nồng chẳng nhấp, say sưa nhữn sầu.
Bể cảnh liêu n ăm câu ly hợp;
Khuyết nân đau qua lớp đoá trang.
Bức sầu ai vẽ giữa đàn,
Mây in sắc lửa nửa vàng nửa xanh.
Suong thắm lối, gặp ghềnh từng bước
Gió lầu canh, xa xác tại nghe.
Đ ai trông cầu quan so le
Cổ n ăn lối n ở cây che mái nhà
Mòn con mắt nẻo xa dằng dẵng.
Chồn bước chân dậm thẳng n ăm n ăm.
Sông quanh chia khúc: mấy lời
Con đường man mải mười thôi nhọc nhằn.
Cầu Ô-mễ mấy lần mây lại.
Ngàn Hươn-Son một dải núi đưa.
Lối này lạc bước từ xưa
Ai ngờ thơ thân bây giờ lại đây.
Bóng thấp thoáng, yến bay buổi tối
Tiếng mau thưa, quyen gọi dặm trường
Nhữn ta sợ gió, e sương.
Thương tuần chưa xót, nghĩ đường xa xuôi.
Chuông cổ-tự điểm lữ rợn rợn.
Tiếng quan-thanh vừa lúc sầu không
Sầu kia ai kể xiết lòng,
Chiều thôi lại tối, đêm xong lại ngày.
Gồng ba thước đã bay lên n ợ;
Cũ một gian khéo giờ ra trò.
Mới qua là kẻ văn nho,
Bồng nay dời dạng từ đồ bởi đâu?
Tấm tức nỗi, ngâm sầu nuốt hận
Thốn thức thay, thổ vắn than dài.
Đ e nay mới rõ thời đời.
Giả tình trước mặt, dối lời sau lưng,
Trần gió thổi, vãng lữn trông dục.
Lối bụi mù, chen chúc quá rạo,
Tam vai quấy nặng người oan.
Gần xa trăm miệng đồn vang phổ phùng.
Bên năn n ỉ n ười thương người hời.
N oài xôn xao, kẻ nói, kẻ cười.
Phong-tao ra dạng con n ười.
Dịu dàng nét mặt ra người văn nhân.
Nở dầy dọa phong trần n ặng g kiếp.
Đề to vương oan n hiệt lạ đời.
Đã đây một đoá hoa mai.
Phải n iền lưu lạc đến ai là tòng.
N ướ nhứt nguyệt soi trong can phé.
Xin giang sơn giải về âm trường.
Nặng lợ g trần trọng lời thương.
Thương nhau là khách qua đường biết sao?
Qua cửa mậ h cao cao cửa đỏ.
Trông lự nhai lữ lộ gác vàng.
Nhữn quen xó xinh đi n trang.
Hải hù g nhĩ vệ công-đường viên vòng.
Mặt bảo-kính soi lòng cơ-lữ.
Đuốc linh-tê thấu chữ kỳ-can.
Bức tranh vẽ bước gian nan.
Thanh-thiên bạch-nhục niêm đáp giải trình.
Nay phó xuống Đông-Thanh tạm trú.
Mai truyền sang Bắc-lộ duỗi ra.
Thân sao như gánh han; hoa.
Sớm qua chợ sớm, chiều qua chợ chiều.

(Còn nữa)

MINH-THỦY Đ.V.K.
sao lục



LAIT
LE PATRE
OVOMALTINE
R. MOITTESSIER-SAIGON

Ai về xin nhàn!

Nhân ai có bệnh tử-cung, dùng
nhiều thứ thuốc rồi mà chưa lành
mạnh xin nhớ này t ử thuốc Phụ
khoa cứu khổ hườn hiệu Bạc
Nam Đường do tay y-sĩ Lý-văn-
Trượng bào chế ra — đã cứu chẳng
biết bao nhiêu người-muốn chắc
xin hỏi những người có dùng rõ
thì rõ.

Nên nhớ: bệnh tử-cung có 6
chứng khác nhau nên hỗn đường
nghiên-cứu chế ra 6 phương thuốc,
chứng nào dùng thuốc này.

Xin này cho được cái toa nơi
các đại-lý khắp Đông-Dương hầu
xem kỹ cho biết chắc chứng bệnh
của mình mà mua thuốc về dùng.

Tiểu phong giải độc hườn:
Trị các chứng phong độc tuâm-
nhập vào máu huyết sanh ra nhữn
mỗi gân cốt; đau lưng, tức ngực,
cung ghê chốc, mỗ dai v. v. — Rất
thần hiệu. (muốn hỏi điều chi, xin
viết thơ). BẢO-NAM-ĐƯỜNG
32 Paerie Cánh

MINH TẠ LƯƠNG Y

Tôi rất khen Nguyễn-văn-Mười
lương y Annam ở tại làng Long-
Đức (Tràvinh ville) là người ăn
học rất đúng, coi bệnh 10 người
nói không sai một. Bệnh nào tiên-
sanh nói sống thì sống, còn nói
chết thì chết, không trật. Bất luận
bệnh chi, tiên-sanh cho được hết
và mau thuyền giảm.

Tánh tiên-sanh sốt sắng, vui vẻ
và không làm cho ai phiền phức
đều chi, cho nên ngày, đêm, khuya-
khỏa chi, ai đến rước, thì tiên-
sanh mau mắn đi liền, vì vậy trong
mười mấy năm nay, danh tiếng
đầu đầu cũng đều biết và thân
chủ càng ngày càng đông.

Trong thân quyền của tôi cũng
nhờ một tay tiên-sanh điều trị đều
được mạnh cả vì tôi nhờ cái ơn
ấy, mà chẳng biết lấy chi đền đáp
cho xứng, nên mượn ông đang ở
hàng trong quý báo, trước là đền
ơn trong muôn một sau tỏ cho lục
châu biết, ai có bệnh chi nên đến
tiên-sanh, thì khỏi lo tiền mất tại
còn.

Và xin giới thiệu luôn 3 thứ
thuốc dưới đây rất đặc biệt, cũng
của tiên-sanh chế ra để hiệu
« Nguyễn-văn-Mười hiệu chơn dung
Cố Hai ở Long-Đức-Tràvinh ville ».

1° Tiểu-phong giải độc hườn;
2° Bạch-đái-lân;
3° Vang-ưng điều-kinh hoàn.
NGUYỄN-VĂN-SO Instituteur-
chez M. Lâm-quan-Vinh Colon,
a Huyên-Hội par Tràvinh.

ĐỀ HUỀ

VÀ

ĐỀ HUỀ

KHI đề xướng cái chánh-sách Pháp-Việt đề huề ông Bùi-quang-Chiều chỉ thay mặt cho giai-cấp ông mà về đường đi chung cho các nhà tư-sản.

Lúc bấy giờ giai-cấp tư-sản mới mọc lên một cách mạnh mẽ ở Nam-kỳ. Gốc nó ở nơi giai-cấp địa-chủ; nó lúc ấy là những phần-tử tiền lần hơn hết trong dân-chúng. Đứng với dân tộc Pháp mà nó hấp thụ ngay được cả văn minh, tư-tưởng, giai-cấp tư-sản lúc ấy đóng cái vai tuồng lãnh-đạo cho dân chúng.

Đồng thời với các giai-cấp tư-sản ở Tàu, ở Ấn-độ, và bất-chước cái gương của mấy giai-cấp đó, giai-cấp tư-sản Đông-dương đưa dân-chúng vô con đường thỏa hiệp.

Thỏa-hiệp với thực dân chủ-nghĩa. Thỏa-hiệp với những nhà «băng», với các lực lượng chi-phối tất cả nền kinh-tế thuộc-địa để mà khai khẩn.

Một cái chánh-sách đề-huề như vậy, dân-chúng rất lãnh đạm, hoài nghi, nên đối với nó dân-chúng vẫn thờ ơ, khinh rẻ, mặc dầu các nhà lãnh-tự Pháp-Việt nhứt-gia nói rằng đề huề tức là mở rộng nó ra về mọi phương diện chánh-tri, xã-hội và kinh-tế.

Lâu lâu, các lãnh-tự của chánh-sách này tổ diêm nó lại một lần, mỗi khi, giai-cấp tư-sản được chút ít quyền lợi về mặt chánh-trị. Cái ghế chủ tịch ở Hội-đồng Quản-hạt mà nay mở rộng ra cho Annam là một cơ hội để cho ông Bùi-quang-Chiều tán-lụng cái chánh-sách đề huề mà ông đã các ca các cùm ôm ấp.

Dầu các nhà đề-xướng chánh-sách Pháp-Nam thân-thiện không nói ra cái chánh-sách này nó cũng có cái lập trường của nó: là sự đề huề giữa giai-cấp tư-sản Annam và nhà-nước ở thuộc-địa.

Giai-cấp tư-sản được hưởng quyền lợi trong sự thỏa-hiệp nhiều lắm. Hội-đồng Quản-hạt mà người ta gọi cách rình rang là viện Dân-biểu nó chỉ mở cửa cho giai-cấp tư-sản không mà thôi.

Lời ông Pages mới nói mà người ta lập đi lập lại mãi rằng Hội-đồng chỉ thay mặt cho một nhóm người, chứ không phải là toàn thể dân chúng, lời ấy đã có ông Raymond Poincaré nói trước từ lâu.

Ông Poincaré nói: «Một điều trong nhiều cái kỳ-cục ở trong chế-độ Đô-giương là khó mà biết cái quyền-hạn tương đương của Thượng-thor và Toàn-quyền... Toàn-quyền có chung quanh mình những Hội-đồng bốn xứ mà người ta kêu rình rang là các «viện Dân-biểu» chứ thật sự là nó có ra cuội là về hình-thức mà thôi...»

«Năm 1926 chúng ta đã tuyên-bố cái nguyên-ắc của sự bình-đẳng rồi. Nhưng từ ấy đến nay, có bao giờ chúng ta đem ra thực-hành đâu; không phải vì muốn giữ đặc-quyền, chỉ vì sự bỏ qua, vì thành-kiến.»

Vì thế nên xem sự hoạt-động của giai-cấp tư-sản giữa Hội-đồng

Quản-hạt, ta có thể nhận thấy rõ cái đường đi của chánh-sách Pháp-Việt đề huề là đến đâu.

Nơi đó chỉ là chỗ của tư-sản Annam và Nhà-nước bán bạc chuyện thuế-mã công-nho mà dân phải trả. Từ xưa đến nay trong này có nhiều vấn đề xung-độ nhau, nhưng nó chỉ thuộc về địa-phương mà thôi.

Không có lúc nào mà sự xung-đột ra về kịch-liệt như các phiên nhóm vừa rồi.

Kịch-liệt đến đâu theo thiên hạ bán, bên Chánh-phủ có thể giải-án Hội-đồng, còn bên Hội-đồng định tầy chay cái vành móng ngựa, rồi nhau đứng dậy ra về Quyết-liệt nhất là phía Hội-đồng Annam.

Nói chuyện thuế này, thuế kia, bán cái về công-nho tuy có xung-đột cầm chừng nhau, chứ rốt cuộc ai nấy cũng nhơn danh cái chánh-sách đề-huề mà bỏ thăm ưng thuận.

Cái này tới thuế huề-lợi. Cái lũ sắt của giai-cấp tư-sản phải bị đem ra, cho nên vì giai-cấp họ, họ đưa ra một cái phần-lực dữ-lợn.

Ông Pages gọi mỗi từ tám, kêu gào bão rần mà nghĩ đến thẳng dân vắng mặt. Có khi ngài lại hăm sẽ cho dân được phổ-thông đầu-phiếu nữa, nhưng mấy ông Hội-đồng vẫn vững như trổng, vẫn chống chỏi nhiệt-tiết.

Chánh-sách đề-huề của họ Bùi phải trải qua một bước khó-khăn, gần muốn bẻ.

Tại sao vậy? Tại sao mà bây giờ «dân lại là vấn đề leo vô trong Hội-đồng Quản-hạt» mà làm gì?

Sao lại không yên phận thủ-hương của thẳng dân, mà dân lại bị những người không phải thay mặt cho mình, nhắc đi nhắc lại mãi cái số-phận hẩm hiu của mình làm chi?

Ông Pages nói: «Dân chỉ biết nhà-nước là biết sự thâu thuế, tập-nã, bắt bớ, chứ không biết gì hết.»

Ái nấy đều công-nhận. Đến đời gần toàn-viện Hội-đồng bỏ thăm đòi hủy hẳn thuế thân, cái thứ thuế già-man, vô nhân-đạo.

Bỏ thuế thân không hao đến từ sắt giai-cấp tư-sản. Bỏ mà phải chịu hao thì họ không chịu bỏ.

Nhưng tại sao, giai-cấp tư-sản, lúc này, lại đòi bỏ thuế thân?

Trả lời các câu hỏi này, phải ngó đến mấy năm trước, lúc ông Reynaud sang đây, lúc mỗi lần mở miệng thì các nhà lãnh-tự tư-sản hô hào rằng dân được yên phận, sung sướng.

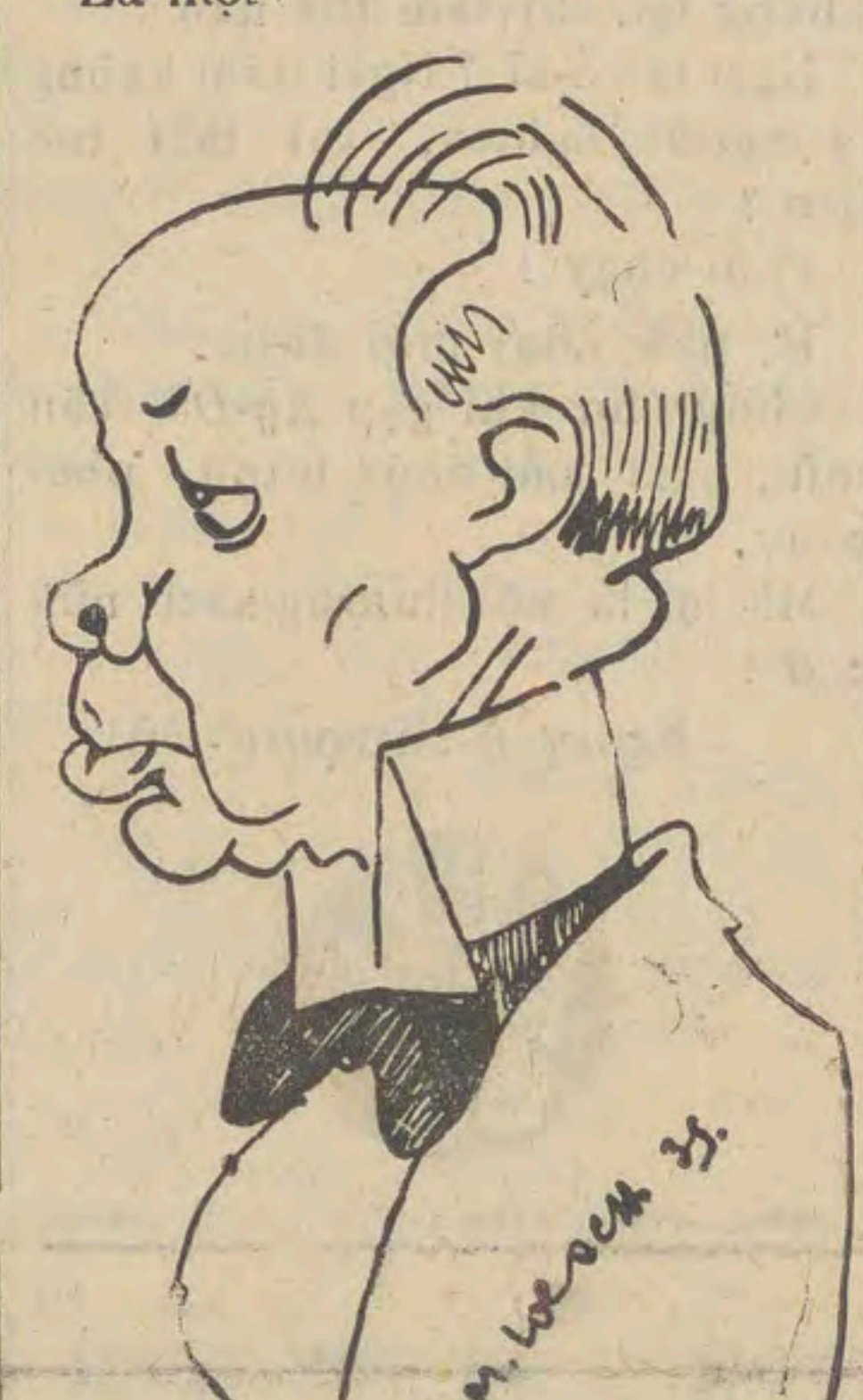
Bây giờ dân hết sung sướng nữa hay là mấy ông Hội-đồng đòi hủy ý kiến của mấy ông rồi?

Người ta sống, phải cần một cái mực trung-bình, mà không thể bớt thêm nữa được.

Làm ngày một các, ăn cơm mình mà phải đóng năm đồn, rưỡi bạc thuế, anh dân phải chịu nhiều nỗi đau đớn lắm, nhưng anh chỉ có miệng ăn chờ không miệng nói. Không nói được lại không ăn được, anh phải la lên. «Cái đời đuổi chó sói ra khỏi rừng.»

Tiếng la của dân nó ầm ỹ, dữ-lợn nên mấy ông Hội-đồng phải e ngại cho vạ lửa mình mà mở nắp cho dân được xì hơi.

Là một.



BÙI QUANG-CHIỀU

Thứ hai là ở trong câu chuyện đề-huề.

Dân chúng Pháp, cách đây mấy ngàn cây số đã bề bở, leo vô được ở các viện Dân-biểu xứ mình.

Bình-dân với bình-dân là đề mà hợp tác, đề huề nhau, tuy họ không cần nói ra nhiều lời, lắm tiếng. Sự liên-hiệp của các bình-dân nó chẳng phải ở trên mặt giấy hoặc trong những câu đầu lưỡi nói suông để mà chưởi xiêng xiêu nhau.

Sự hợp-tác ấy nó rành rành trong hành-động, trong sự sống. Dân chúng Pháp và dân chúng Đông-dương cảm-tình nhau dữ-lắm.

Cho nên bây giờ nếu hỏi ông Chiếu còn đề-huề với Chánh-phủ Bình-dân Pháp nữa không thì khó cho ông trả lời lại.

Trong lúc dân chúng đang sực-rục, vì cái tình đề huề với bình-dân Pháp, đưa ra nguyên-vọng này nọ, ông Chiếu lại trở bỏ cái chánh-sách đề huề mà ông đã đề-xướng trước kia, để đi qua con đường theo đuổi Phát-xít.

Chẳng những dân leo vô Hội-đồng Quản-hạt mà thôi. Những danh-từ «giai-cấp tư-sản», «vô-sản» nó cũng đương-nhiên chiếm một địa-vị trong các quan-niệm của mấy ông Hội-đồng nữa.

Bên Pháp, hai nước Pháp đang tránh nhau: nước Pháp của bọn phát-xít đã bị chen lấn mà đứng về phe phiến-động, bất-hợp-pháp, nước Pháp của bình-dân đang nắm chánh-quyền, giữ trật-tự.

Đề-huề với cái nước Pháp Phát-xít, đương-nhiên là ý-muốn của ông Bùi-quang-Chiều và các bạn đồng-viện của ông.

Bao giờ cái tình thế nước Pháp

còn lù mù, ông Chiếu có thể nói bóng-lông về đề-huề.

Bây giờ không như vậy được.

Lựa một đường mà đi, ông Chiếu, có lẽ vì sợ dân chúng bên này, sẽ nhảy vô lòng bọn phiến-động ở Pháp, để mà kiếm cái yên-tĩnh, giữ vững đặc-quyền.

Hay là ông sẽ theo nước Pháp Bình-dân, đi với dân chúng Đông-dương?

Lời nói của mấy lãnh-tự chánh-sách đề huề, khi nào cũng thấy nồng nàn cảm-tình với bọn Phát-xít bên Pháp.

Lần lượt, tình hình càng ngày đi tới, thời-cuộc sẽ chia Đông-dương ra làm Đông-dương của bình-dân và của giai-cấp tư-sản đã được hưởng nhiều quyền-lợi trong chủ-nghĩa thực-dân.

Dầu sao, chánh-sách đề huề sẽ bước qua một con đường chơn-chánh, là sự đề huề của dân-chúng và dân chúng, Pháp-Nam thân-thiện và cần-thiết thân-thiện về mọi phương-diện mới được.

NGŨ-YẾN

Nam-nữ tân-cựu Học-sanh Nam-kỳ

Cựu học-sanh hãy viết thư kả sách mình muốn bán hoặc đổi, tôi sẽ tối tiên cước phí lại khi cho các bạn biết giá và cách tới mua sách.

Học-sanh đang từng học trước khi mua sách hãy viết thư hỏi chúng tôi, vì sách cũ đóng bìa lại đẹp, chắc hơn sách mới mà bán rẻ.

Tôi gửi sách đến tận nhà các bạn khi được 1/3 tiền trước, gửi sách lãnh hớ giao ngân.

• NGUYỄN PHÚ-HỮU

Reliure & Cartonnage, Tél. 20.457
102-104, Boul. Gallieni
SAIGON

CHỈ CÓ ĐĨA MÁY HÁT KIM ĐIỆN



mới tâm cho các gia đình bằng lòng vui vẻ mà thôi, vì:

1. Nó thanh như tiếng hạt
2. Nó rõ bằng mười các thứ đĩa hát khác.

Trong nhà có đĩa BÉKA tức là có một người bạn quý hóa đem lại cho mình các sự vui vẻ ở đời.

HÃY HỎI GIÁ CẢ VÀ CATALOGUE NƠI

J. KELLER - IMPORTATION
72, Rue Mac-Mahon - SAIGON

CHUYỆN VUI CỦA "MAI" CON KỶ-DẠ VÀ CÁI KẼ "CHẠY"

Trong cách làm văn, muốn cho câu văn được mạnh mẽ, lưu luyến, có hình dung bóng bẩy, người ta cho giống vật trở nên người. Ấy là thủ vật « nhân hóa ». Trong làng chơi, trái lại, người ta đòi khách chơi và đòi người ra làm những... con thú. Ấy là người ta « thú hóa ».

Các Ngài đừng nóng lòng !
Thì đây.

Ngài đi chơi, có mang tiền theo, gặp được một người « tài đầu ý hiệp » thì ngài dĩ-nên thể hiện thể sống.

Thấy người ta rụt rè, hay người ta túm, ngài động lòng « quân tử ». Có bao nhiêu, ngài móc ra tiền, tình bạn của ngài và luôn dịp tỏ cho « người yêu », cho mọi người biết tấm lòng nào hiệp của ngài. Thì từ nhiên ngài hóa ra con Nai. Ma hề là con Nai thì người ta « xô mũi », người ta « chém », người ta « xé ». Con Nai ở rừng là một con thú hiền lành và chỉ có một một cái tội là có được thịt ngon dễ quyến rũ người săn. Con Nai ở trong làng chơi là một người dễ làm cái đi học bao nhiêu mũi tên chẻ để khinh mạn, là một cái thói dễ bưng chửi bao nhiêu con dao, cái mác, và chỉ có thể thôi. Nếu ngài là một con Nai thì thật là đáng phẫn nân.

Nhưng nếu ngài vụt tỏ được những cái nhu-cảm, vị-tha, từ thiện, đạo-dức v.v. Nếu ngài chỉ biết có ngài, nếu ngài chỉ biết câu thơ, cái « dục » của ngài mà khổ tốn bao thì ngài lại là một con Cọp. Ở rừng, Cọp là chúa tể của đàn thú. Cái oai quyền, đĩnh đạc, cá-tan-bạo bá-nhân của nó đã bắt nạt, khiếp phục được cả cò sơn-lâm. Cọp ở trong làng chơi đến đâu cũng làm thất vọng những « con thú ». Nó cũng dọa nạt vô ích nư ở rừng ông Cọp thật-biệt. Có đều là nó không « xoi » theo cái nể-lĩa thông thường của chủ xoi.

Con Nai rừng không thể biến hình thành con Cọp được. Trong làng chơi, sự biến tướng là một điều dễ dàng và do đó nó là một cái dạ-sắc. Chỉ có phải ước, bước đầu, bước của con Nai v thêm vào lòng phần uất, cái quyết, cái can đảm, cái hãnh-nội thì ngài có thể trở nên một con Cọp. Nhiều khi không cần phải kinh lịch con đường ấy. Vì một cái, ngài có thể làm Cọp được. Nhưng đó là trường-hợp đặc-biệt. Lễ-luật nào mà không có biến-ngoại !

Nười ta chẳng lưới, gài ăn bắt, súng để rết Cọp rừng cũng như người ta để phò, đánh ếch hoặc là rón lán Cọp làng chơi. Mà đầu là cực nực. Mà đầu là nguy hiểm, người ta dùng trí hoặc dùng sức cũng có thể đương cự hoặc tàn sát lại thứ Cọp ấy nhưng nhau.

Nhưng độc hơn hết, ghê gớm hơn hết là con Kỳ-Đa. Ngài đang dắt tay người tình và ngài đi dạo không hề gặp một người quen. Ngài hoặ: người tình của ngài phải kiếm chỗ núp hoặc phải lánh biệt về nhà. Rồi từ đó, hoặc tạm thời hoặ: vĩnh viễn, cuộc ái-â của ngài phải đoạn-tuyệt. Người quen ấy tức là một con Kỳ-Đa. Ngài tới nhà tình-nhơn hay một làng chơi. Ngài gặp một tiểu-dân-ông nằm vờn xác bên cô gái. Ngài phải vội vàng tháo bước, miệng lầm-lầm :

— « Có Ấy Đa ! »



Ngài theo đuổi chim một tên-thơ. Một người khác cũng săn con mồi ấy. Ngài là Kỳ-Đa của người kia, hay người kia là Kỳ-Đa của ngài cũng vậy. Hai người Kỳ-Đa lài nhau.

Người ta bức mình, điều dứg khổ nhục vì con Kỳ-Đa. Mà người ta ai cũng có thể là Kỳ-Đa được hết. Vô tình hay hữu ý. Thế mới nguy !

Con Kỳ-Đa rừng hình dáng như con Kỳ-Nhông, đuôi lớn hơn chó k ông vót như đuôi Kỳ-Nhông. Nó có thể lớn từ bằng bắp tay hẳn chon đến bằng con sấu nhỏ. Gặp người là nó tằng tằng chạy. Trái lại, con Kỳ-Đa làng chơi nó lý-lợm lẩn, nó tai-bạ lắm ! Đức tánh nó là hay « Cẩn-Mũi ». Ma Kỳ-Đa đỏ mũi là đáng gờm, đáng sợ chon hết.

Gặp Nai thì xé, gặp Cọp thì trừ, nhưng gặp Kỳ-Đa thì phải lẩn thẩn nào ?

Tử tử nỏ, độc trư-nộ gặp nững ông tướng bại trận, đều heo cái phương châm, cái qu-tắc bất đĩnh là « lấy cái kẻ chạy trốn làm cái kẻ cao hơn hết » để oáo toan tánh mạng, thì mĩ b cười chế khinh bỉ những ông tướng ấy là bèn, là nhát. Minh họ câu « tam thập lục kế, dĩ đạo vi thượng sách » là một câu khôn hai ngộ-nghĩnh. Nhưng sự đời ông ki-hi-nghệ, mĩh mới hận ra câu ấy có một cái triết lý triết-tục sâu sắc lắm.

Ngài là lha tuơng-mĩ ? Ngài cạnh tranh với người khác : ma không lại, thì làm thế nào ?

Ngài là vô-sĩ ? Ngài đấu không lại người nghịch, thì làm thế nào ?

Phải chạy !

Ừ, phải chạy mới được.

Cũng như khi gặp Kỳ-Đa cắn mũi, ngài bắt buộc mình phải chạy.

Mà lại là một thượng sách nữa chứ !

Nguyễn-thượng-Đài.



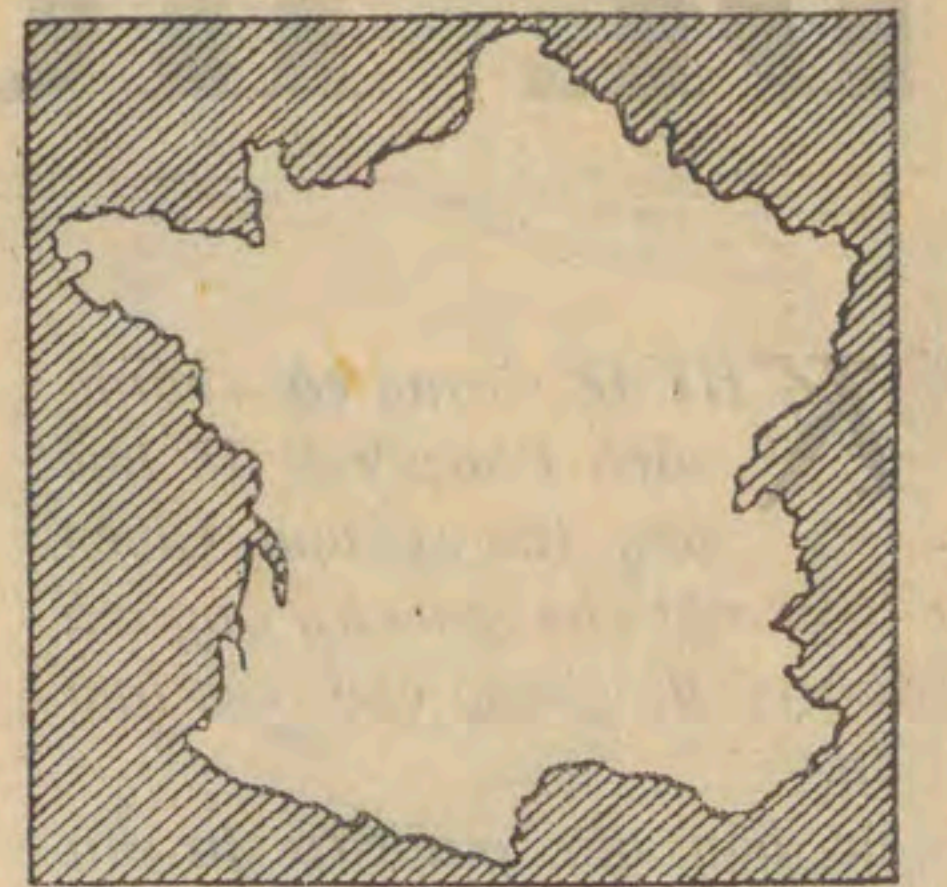
— « Sao tôi hỏi hoài cô không trả lời ? »

— « ? ? ? »

— « Chắc có thấy tôi bận đồ mới, giống Sở-khanh »

MỘT TIN MỚI TRONG TY GIÁO-HUẤN

Chúng tôi lấy làm may mắn hay tin ông CHÂU-VĂN-CHƯƠNG, ở Quai Tân-phủ-Đông, Sadec, là nhà bán sách vở, báo chí lớn nhất ở miền hậu-giang, có đứng phát hành khắp xứ Nam kỳ nhiều tableaux muraux scientifiques và cartes scolaires.



Những tranh này làm theo chương-trình của nhà nước, dùng cho các trường công tư từ bậc cao-đẳng tiểu-học đến đồng-ấu. Tranh nào cũng có một kên chữ pháp một bên quốc-ngữ, in nhiều màu mỹ-thuật, thiệt là một cái sáng kiến mới, rất hữu ích, mỗi tư gia nên mua về cho con em học tập mà nhứt là rất tiện lợi cho các nhà trường mỗi lớp học nên có.

1. — LA FRANCE, relief du sol. F. 56x63 tirée en plusieurs couleurs sur papier fort de luxe, la feuille... o \$ 40
2. — SYSTÈME MÉTRIQUE, tableau I, surfaces, volumes, poids, balances :
3. — SYSTÈME MÉTRIQUE, tableau II, capacités, mesures en bois, en étain, en fer blanc, monnaies et billets de banque. Impression en une seule couleur
4. — LES PLANTES, tableau I, plantes alimentaires, aromatiques, oléagineuses.
5. — LES PLANTES, tableau II, plantes textiles, tinctoriales, médicinales. (F. 50x65)
6. — TABLEAU INDUSTRIEL, décortilage du riz, battage du riz, moulin à décortiquer, pilon à blanchir le riz, vannage du riz. Prix 0 \$ 15 la feuille
7. — TRAVAUX DES CHAMPS, labourage, hersage, repiquage du riz, irrigation, semences.

Và có đủ các bản đồ cách trí của nhà xuất bản MAI-LINH Haiphong. Nên viết thư về hỏi mục lục biên rõ từng thứ (Catalogue détaillé). Mua sỉ và mua lẻ, thư từ và mandat đề cho :

CHAU-VAN-CHƯƠNG

Librairie-Papeterie

Ở Quai Tân-phủ-Đông - SADEC (Cochinchine)

NOTA. — Có nhận gởi đi xa bắt câu mua nhiều ít — gởi theo cách lãnh hóa giao ngân (contre remboursement).

NGƯỜI HUÊ-KIỀU ĐỐI VỚI

NAM-CẢNH DƯỢC-PHÒNG

TRAVINH-VILLE

(ở gần nhà việc làng Long-Đức)

THẦN Y ĐIỀU-DƯỢC

Ấy là một tấm bảng lớn treo ở trước Nhà thuốc, của người « HOA-KIỀU » tặng cho Nam-Cảnh Dược Phòng, trong có 4 chữ tặng như vậy « THẦN Y ĐIỀU-DƯỢC » ở Lục-Tỉnh đều có tìm đến uống thuốc. Ngay như người Hoa-Kiều ở Chợ-lớn, vì nghe danh tiếng vang lừng, cũng tìm đến xin chẩn mạch. Sau khi đặc tay xem mạch cho một người đàn-bà Hoa-Kiều, cô Như-Mai Y Nữ bèn đoán như vậy : « Ch có thai đã ngoài hai tháng và đoán trúng luôn cả các chứng bệnh ». Ai nấy đều vỗ tay khen 10, rằng ở bên Trung-quốc cũng chưa từng có việc lạ như vậy, vì mới 13 tuổi coi mạch phê oa đàng hoàn. Ngày đó thần-chủ ở Lục-Tỉnh tự d n cũng đông.

Hoa-Kiều và Annam, ai a cũng công nhận trị bnh thật tài. Cao đơn hoàn tán của « Nam Cảnh Dược Phòng » thật là linh nghiệm.

« Nam Cảnh Tam tài hoàn » 0p. 35 mỗi hộp và « Sâm Nhung Bổ Thận Kim đơn » 0p. 80 mỗi hộp hai món thuốc đại bổ hư lao thần hiệu, có thể gọi « Dược đảo xuân hồi ».

M. Nguyễn-văn-Kiến

Nam Cảnh Y-sĩ ở Trâvinh-Ville

NOTA — Cần dùng Đại-lý khắp nơi, có hoa-hồng nhiều. Xin viết thư thương lượng, và hỏi mục lục các thứ thuốc.

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đỡ tốn
mà lại sạch
sẽ và thơm.

của VONG VÂN

Q 15 Q

TẠI TRƯỜNG PHÚ-THỌ

Chúa nhật 15 Novembre 1936

Độ thứ nhứt

PHẦN THƯỜNG EMINENCE

Độ bán 300p. đua tron 1.500 thước. Ngựa C từ 4 tuổi sắp lên.

Kim-Xanh	300p.	41k5
Vang-Son	300	41.5
Kim-Trọng	200	41
Hercule	150	41
Dra on Noir	150	41
Vang-Hien	200	37
Sphinx	150	34.5

Trong đám này ngựa có hy vọng nhiều hơn hết là Hercule Vang-Son và Sphinx, còn mấy con kia thì không thể nào theo kịp chung đám này, độ này theo ý tôi thì nên đánh :

Nhút : Hercule.
Nhì : Vang-Son
Ngược : Sphinx

Độ thứ nhì

PHẦN THƯỜNG TIA SON

Đua tron 1700 thước Ngựa C từ 4 tuổi sắp lên chưa ăn độ quá 400p. trong mùa đua 1935-1936.

Long-Lac	51k
Galopin II	48
Faflan	46.5
Hoi-Hoa	45.5
Kim-Thạch	43
Norkel	35
Hồng-phi-Hải	35

Theo sức chớ chỉ của mỗi con, thì độ này rất đồng sức với nhau con nào cũng có thể ăn được hết, mà ngựa có phần hơn hết là Hoi-Hoa, Galopin và Long-Lac, vậy bà con nên đánh :

Nhút : Long-Lac
Nhì : Hoi-Hoa
Ngược : Galopin.

Độ thứ ba

PHẦN THƯỜNG TZIGANE

Độ bán 400p. đua tron 1.500 thước. Ngựa B từ 4 tuổi sắp lên

Long-Vân	400p.	48k
Kim-Ô	400	44.5
Kim-hòa-Tân	250	44
Long-Lân	400	43
Vang-Dần	150	40
Bạch-kim-Long	200	37.5
Huỳnh-Hoa	200	37.5

Mua một hộp phấn chà răng tặng thêm 1 bàn chải giá đáng 0\$10 trong hộp có « bon prime » dầu thơm « Lamotte » và savon le « Tarin » đủ mùi thơm cho không

Bảo đảm phần không pha trộn đá nhám và không có accide

Phấn màu hồng NHƠN HOÀNG tẩy các chất dơ mau lẹ bám sần răng, ừ răng cửa đến răng cấm, như đàn bà nhai trầu với đóng vàng vàng, đàn ông hút thuốc, thuốc phiện nhựa khảm vô kể răng đen đen, xiết ăn răng thâm đen, răng tự nhiên ngà ngà dùng phấn « DENTAL POWDER » đều ra hết. Dùng sớm mai và chiều thường ngày nướu răng càng ngày càng đỏ như son, giá mỗi hộp 0\$35 dùng lâu, (nhớ xem bài nhỏ trước). Cam đoan không ra chất dơ, răng không bóng láng, không trắng đẹp, nụ cười không có duyên, bài 2 hàm răng trắng, xin trả tiền lại bằng hai.

Bán và cho không tại hiệu :

NHƠN-HOÀNG
15, Amiral Courbet - SAIGON

NOTE. — Mua một hộp phấn thêm 1 bàn chải NHƠN-HOÀNG, 2 hộp thêm 1 bàn chải Nút giá đáng 0\$20. Lưu-ý gửi lãnh hóa giao ngay từ 2 hộp. Mua 5 năm đổi-ly gửi echantillon trước cho thí nghiệm.

Độ thứ sáu

PHẦN THƯỜNG D'ARAN

Đua tron 100 thước. Ngựa cái Á rập mới 3 tuổi.

Majesté II	48k
Perséphone	48
La Panthère	48
Perruche	48
Psy bé	48
Pervenche	48
Perce Neige	48
Pieuvre	48

Độ rập 3 tuổi đây thiết k ó in lăm, vậy bà con coi con nào rõ tại đánh, theo ý tôi thì nên đánh :

Nhút : Perce-Neige
Nhì : Perille-Pervenche
Ngược : Perséphone

D. E. nên đánh

Long-Vân — Phalène
— La Gazelle
Kim-hòa-Tân — Phalène
NÀI HÈN.

~~~~~

HÌNH ký



CHƯ vi đọc báo MAI  
nên cđ động cho  
những người quen  
biết cùng đọc với

## KINH-TÊ-TIÊU-TỨC

### GIÁ CHỢ NÔNG-SẢN ♦ TIN TÀU QUA LẠI

Giá tại Cholon ngày 12/11/1936

TÀU TỚI

| LUA          |      |             |      |
|--------------|------|-------------|------|
| Gocong       | 2 88 | Omon        | 2 80 |
| Bentre Batri | 2 86 | Cairang     | 2 80 |
| Bentre       | 2 86 | Thonot      | 2 65 |
| Mytho-Tanan  | 2 80 | Longxuyen   | 2 64 |
| Caillay      | 2 86 | Chaud blanc | 2 64 |
| Caibe        | 2 86 | — rouge     | 2 55 |
| Vinhlong     | 2 00 | Tan-chau    | 2 55 |
| Bakse        | 2 75 | Sadec Blanc | 2 64 |
| Cau-chong    | 2 75 | — rouge     | 2 75 |
| Cang-Long    | 2 34 |             |      |
| Travinh      | 2 84 | CAO-MIÊN    |      |
| Baixa        | 2 84 | Battambang  | 2 70 |
| Bachieu      | 2 86 | Banam       | 2 45 |
| Rachgia      | 2 86 | Soairieng   |      |
| Phuoc-Long   | 2 81 | Paddy rouge | 2 55 |

| GIÁ GẠO        |      |       |  |
|----------------|------|-------|--|
| Mỗi tạ 68 kilo |      |       |  |
| Gạo N° 1       | 25 % |       |  |
| Gạo N° 2       | 40 % |       |  |
| Tầm            | 1 2  | 3 48  |  |
| Tàn            | 3-4  |       |  |
| Cám trắng      |      | 2 05  |  |
| Cám lức        |      | 0 96  |  |
| Bao lúa        |      | 17 00 |  |
| Bao gạo        |      | 21 00 |  |

| BAP và DỪA |  |       |  |
|------------|--|-------|--|
| Bắp đỗ     |  | 7 70  |  |
| Dừa khô từ |  | 14 50 |  |

| GIÁ CAO SU     |       |          |  |
|----------------|-------|----------|--|
| Paris mỗi kilô | 91.25 |          |  |
| Singapore      | 0.29  | 11/16    |  |
| Londres        | 8 d   | 11/16 v. |  |

| GIÁ 100 ĐỒNG BẠC TA    |        |     |  |
|------------------------|--------|-----|--|
| Đổi ra tiền Ngoài quốc |        |     |  |
| Tiền Hồngkong          | 150 p. |     |  |
| Tiền Thượng-hải        | 154 p. | 3/4 |  |
| Tiền Nhứt-hồn          | 161 p. |     |  |
| Tiền Singapore         | 80 p.  | 3/4 |  |

| GIÁ ĐỒNG BẠC CŨ |         |  |  |
|-----------------|---------|--|--|
|                 | 0 \$ 75 |  |  |

| TÀU ĐI           |  |  |         |
|------------------|--|--|---------|
| PHÁP             |  |  |         |
| Le Sonlay        |  |  | 15 Nov. |
| Le Félix Roussel |  |  | 22 »    |
| TRUNG BẮC        |  |  |         |
| Le Linois        |  |  | 15 Nov. |
| TÀU và NHỰT      |  |  |         |
| TINH CHÂU        |  |  |         |
| Le G.G. Pasquier |  |  | 16 Nov. |

## INSTITUTION PHAM-KHAC-NINH

ENSEIGNEMENTS PRIMAIRE ET PRIMAIRE SUPÉRIEURE  
82, Boulevard Kitchener - SAIGON - (Cauonglanh)

Préparation des élèves de 1<sup>re</sup>, 2<sup>e</sup> ou 3<sup>e</sup> année  
au BREVET ÉLÉMENTAIRE et B. E. P. S.

Toutes les matières (y compris collège) et tout le programme enseigné en 6 mois

Ne travaillant que la nuit (19 h. à 21 h.) sauf celle du dimanche  
Frais d'Études par mois: 8 \$ 00. Jour de rentrée 4 décembre 1936

Cours DE NUIT particuliers de FRANÇAIS 4 \$ 00  
de MATHÉMATIQUES 4 \$ 00

COURS PAR CORRESPONDANCE. — Professeurs licenciés et bacheliers, 2 piastres par mois, rédaction corrigée par semaine et à la fin de chaque mois, une lettre du professeur indiquant les défauts de style, la façon de se perfectionner (exercices lectures etc...)

Adressez vos lettres ou mandats à :

**M. NGUYỄN-TÂN-SI**

Secrétaire Cours par Correspondance,  
82, Kitchener - SAIGON

## DOCTEUR TRẦN-VĂN-ĐỐC

Chuyên trị bệnh con nít

143, Boulevard de la Somme, 143

GIẤY THẺP NÓI : 10 72 — SAIGON

## KÍNH MỜI

Quý Bà cùng quý Cô ăn mặt theo  
kiểu Tỏi-Ian đến xem sẽ được  
tiếp đãi ăn cần...  
vừa lại...

NHIỀU HÀNG KIỂU LẠ RẤT ĐẸP

**K. A. J. Chotirmall & Cie**

34-36 Rue Viénot

SAIGON

Le Gérant : DAO-TRINH-NHAT